

*

DỰ THẢO ĐẾN NGÀY 23/12/2024

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BẾN CÁT
NHIỆM KỲ 2020 - 2025 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
THÀNH PHỐ BẾN CÁT LẦN THỨ XIII, NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Số liệu tính từ 01/7/2020 đến 30/6/2025)
(DỰ THẢO LẦN 5)

(Theo Hướng dẫn số 01-HD/TBND của Tiểu ban Nội dung Đại hội XII Đảng bộ Tỉnh yêu cầu Báo cáo chính trị toàn văn (cấp huyện) không quá 25 trang (không tính các Phụ lục số liệu, Phụ chú đính kèm))

Đại hội XIII của Đảng bộ thành phố Bến Cát là sự kiện chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Đảng bộ và Nhân dân thành phố, nhất là sự kiện qua 10 năm phấn đấu trở thành thành phố trực thuộc tỉnh (kể từ ngày 01/5/2024)¹, cùng với dấu ấn khi Bến Cát vinh dự được đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng, đánh dấu cột mốc quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển cho địa phương giàu truyền thống cách mạng, đó là động lực, thời cơ, vận hội, “Thành phố trẻ Bến Cát” sẽ tiếp tục phát triển trong thời gian tới.

Với những yêu cầu nhiệm vụ quan trọng đặt ra, Đại hội XIII Đảng bộ thành phố Bến Cát chắc chắn sẽ là một sự kiện hết sức quan trọng để Đảng bộ, chính quyền, quân và dân thành phố phải có tầm nhìn chiến lược, mục tiêu rõ ràng, lộ trình cụ thể để giữ vững và tiếp tục phát huy truyền thống quê hương cách mạng anh hùng, đoàn kết, vững bước con đường đổi mới, xây dựng đô thị thực sự văn minh, thông minh, năng động, hiện đại và hội nhập với **Chủ đề Đại hội** “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng Bộ, xây dựng thành phố Bến Cát văn minh, hội nhập và phát triển*”².

Phương châm Đại hội “*Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Hội nhập - Phát triển*”³.

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ LẦN THỨ XII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay, trong bối cảnh khó khăn chung của cả nước, của tỉnh Bình Dương nói chung và thị xã Bến Cát (nay là Thành phố Bến Cát) nói riêng, nhất là ảnh hưởng từ dịch Covid-19 đã tác động không nhỏ đến quá trình phát triển của thành phố, nhưng nhờ sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự hỗ trợ của các sở, ngành chức năng của tỉnh, các cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể và nhân dân toàn thành phố đã nêu cao tinh thần đoàn kết, quyết tâm chính trị, khắc phục khó khăn, huy động các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và

trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt kết quả trọng tâm trên các lĩnh vực như sau:

*** KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ**

Kết quả thực hiện mục tiêu tổng quát: trong nhiệm kỳ qua, Đảng bộ thành phố đã lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thành phố vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII Đảng bộ thành phố, các mục tiêu theo Chương trình hành động của Tỉnh và 03 Chương trình, 02 Đề án đại hội đề ra. Đảng bộ thành phố luôn giữ vững danh hiệu trong sạch, vững mạnh, năng lực lãnh đạo của Đảng ngày càng được nâng cao, công tác quản lý nhà nước ngày càng hiệu quả, vai trò Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân luôn được phát huy, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, kinh tế phát triển theo hướng công nghiệp gắn với phát triển đô thị, dịch vụ,... . Trong đó, nổi bật là hoàn thành mục tiêu 02 xã lên phường (An Điền và An Tây) và trở thành thành phố trực thuộc Tỉnh, song song đó cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại II.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cụ thể: hoàn thành 17/17 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XII thành phố đề ra, trong đó vượt 15 chỉ tiêu, nổi bật là chỉ tiêu phát triển đảng viên, nhất là trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước (vượt chỉ tiêu Tỉnh giao) và được Tỉnh khen thưởng, ghi nhận. **(Phụ lục 1 kèm theo)**

*** KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CHUYÊN ĐỀ, CHỈ THỊ, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết Đại hội các cấp, Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đã tập trung lãnh đạo và ban hànhNghị quyết chuyên đề;Chỉ thị;Chương trình hành động, Kế hoạch và nhiều văn bản triển khai trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát nhằm phát huy những kết quả đạt được, khắc phục kịp thời, triệt để những hạn chế, khuyết điểm, quyết tâm thực hiện hiệu quả các nghị quyết chuyên đề, chỉ thị, chương trình hành động góp phần thực hiện thắng lợi, hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát) lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. **(Phụ lục 2 kèm theo)**

A. KẾT QUẢ CỤ THỂ TRÊN CÁC LĨNH VỰC

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Trong 05 năm qua, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng bình quân hàng năm đạt 11,98%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng: Công nghiệp 65,72%, Dịch vụ 34,11%, Nông nghiệp 0,17%.

1. Công nghiệp : giá trị sản xuất công nghiệp là 1.119.315,72 tỷ đồng, tăng bình quân 19,87%. Thu hút được 3.147 dự án đầu tư⁴ (tăng bình quân mỗi năm 12,3%); nâng tổng số dự án trên địa bàn thành phố đến nay là 7.139 dự án.

2. Thương mại - Dịch vụ: giá trị ngành thương mại, dịch vụ (tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ) là 492.476,99 tỷ đồng, tăng bình quân 32,97%. Công tác phát triển mạng lưới chợ, siêu thị đã mang lại hiệu quả tích cực, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương⁵. Phát triển

10.341 hộ kinh doanh với tổng số vốn điều lệ đăng ký là 2.425 tỷ 255 triệu đồng.

3. Nông nghiệp: giá trị sản xuất nông nghiệp là 3.470,8 tỷ đồng, tăng bình quân 6,54%. Phát triển mạnh nông nghiệp theo hướng VietGAP đã mang lại hiệu quả kinh tế cao⁶; thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, theo dõi chặt chẽ, bố trí lực lượng, vật tư, phương tiện luôn trong tư thế sẵn sàng để kịp thời xử lý khi có thiên tai, mưa bão gây ra⁷.

*** Kết quả thực hiện Chương trình số 08-CTr/TU ngày 03/11/2020 của Thị ủy (nay là Thành ủy) về “Nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030”:** đạt nhiều kết quả nổi bật, nhất là xã Phú An đạt chuẩn “Nông thôn mới nâng cao” năm 2021, được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn “Nông thôn mới kiểu mẫu” năm 2023 với nhiều mô hình du lịch sinh thái, ẩm thực, mô hình nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái⁸, có 02 sản phẩm được công nhận đạt sản phẩm OCOP 3 sao, tỷ lệ các tuyến đường ngõ xóm được cứng hóa đạt 95,77%; ấp Phú Thứ đạt tiêu chuẩn “Ấp thông minh”.

4. Ngân sách tài chính - tài sản công

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện là 23.168.778 triệu đồng, trong đó thu nội địa 19.802.095 triệu đồng đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh giao hàng năm⁹, tỷ lệ tăng thu bình quân hàng năm đạt 27%/năm¹⁰. Tổng chi ngân sách nhà nước thực hiện 7.961.409 triệu đồng/6.373.147 triệu đồng (đạt 125%), tỷ lệ tăng chi bình quân hàng năm là 6%/năm.

Công tác quản lý, sử dụng, báo cáo quyết toán, công khai tài chính, các quỹ tài chính ngoài ngân sách, công tác khoán chi ngân sách thực hiện đúng quy định gắn với thực hành tiết kiệm chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý sử dụng ngân sách và tài sản công¹¹; công tác thực hiện sắp xếp lại, xử lý tài sản công được thực hiện thường xuyên, kịp thời, đúng theo quy định¹².

5. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý tài nguyên, công tác lập, điều chỉnh quy hoạch¹³, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn thành phố luôn được triển khai đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định, đáp ứng yêu cầu đô thị hóa, hiện đại hóa và sự phát triển hài hòa, bền vững của thành phố, nâng cao công tác cải cách thủ tục hành chính. Song song đó, công tác quản lý, sử dụng quỹ đất công cũng được chú trọng, quan tâm, đề ra phương án sử dụng hiệu quả¹⁴, hầu hết các khu đất công đều được thiết lập quyền quản lý, cấm mốc ngoài thực địa.

Công tác quản lý nhà nước về môi trường được chú trọng, công tác kiểm soát ô nhiễm được tăng cường, không để xảy ra tình trạng doanh nghiệp vi phạm đến mức gây hậu quả nghiêm trọng¹⁵; các phản ánh, kiến nghị về lĩnh vực môi trường có chiều hướng giảm¹⁶; việc cấp giấy phép môi trường cho các doanh nghiệp đảm bảo phù hợp quy hoạch về đất đai, xây dựng¹⁷; các chỉ tiêu môi trường, diễn biến chất lượng các thành phần môi trường được theo dõi định kỳ hàng năm; công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn được tuyên truyền, thực hiện thường xuyên; công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt được giám sát chặt chẽ.

II. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

1. Công tác quy hoạch: hoàn thành công tác lập, thẩm định, phê duyệt Đồ

án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố¹⁸, quy hoạch phân khu các xã, phường đến năm 2040; triển khai công tác quy hoạch chi tiết Khu vực cải tạo, chỉnh trang đô thị tại phường Mỹ Phước tạo không gian khang trang, hiện đại cho khu vực trung tâm; quy hoạch chi tiết các khu đất thu hồi của Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng, Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa để đầu tư các thiết chế văn hóa, phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân.

2. Công tác xây dựng và phát triển đô thị

2.1. Kết quả thực hiện Đề án 01-ĐA/TU ngày 03/11/2020 của Thị ủy (nay là Thành ủy) về “Nâng cao chất lượng phát triển đô thị thị xã Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát) giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo”:

Phát triển đô thị, chỉnh trang đô thị: hoàn thành Đề án thành lập phường An Điền, An Tây thuộc thị xã Bến Cát và thành lập thành phố Bến Cát thuộc tỉnh Bình Dương¹⁹, cơ bản hoàn thành các tiêu chí đô thị loại II²⁰ với kết quả tự đánh giá đô thị Bến Cát đạt 88/100 điểm. **(Phụ lục 3 kèm theo)**

Tập trung đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng, các công trình dân sinh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Trong nhiệm kỳ, đã đầu tư và đưa vào sử dụng 07 công trình trọng điểm²¹ mang tính chất chỉnh trang đô thị với tổng mức đầu tư 558,9 tỷ đồng; huy động tối đa mọi nguồn lực để thực hiện xã hội hóa đầu tư nâng cấp bê tông hóa toàn bộ các tuyến đường trên địa bàn thành phố²².

Định hướng quy hoạch, xây dựng và phát triển thành phố: hoàn thành công tác rà soát, đề xuất UBND tỉnh cập nhật, bổ sung 09 khu vực phát triển đô thị với tổng diện tích hơn 4.670ha vào Chương trình phát triển đô thị Bến Cát²³; trong đó, UBND tỉnh đã phê duyệt Khu vực phát triển đô thị dọc đường Vành đai 4 – Khu số 1 với quy mô khoảng 2.700 ha²⁴.

2.2. Đầu tư, nạo vét khai thông dòng chảy, sửa chữa nâng cấp các công trình thủy lợi, cơi đắp đê bao: thành phố có tốc độ đô thị hóa nhanh, mật độ xây dựng tương đối lớn, tỷ lệ bê tông hóa cao, ảnh hưởng đến việc thoát nước tự nhiên các tuyến đường và lưu vực thoát nước trên địa bàn, dẫn đến tình trạng ngập cục bộ. Trong nhiệm kỳ qua, việc kiên cố hóa, nạo vét, khai thông dòng chảy các tuyến mương thoát nước, kênh, rạch²⁵; duy tu, nạo vét tại các cửa thu, cửa xả, cửa cống đã cơ bản khắc phục tình trạng ngập úng cục bộ trên địa bàn thành phố.

3. Quản lý đô thị: thành phố phát triển về công nghiệp, thu hút nhiều nhiều lao động từ các địa phương khác đến sinh sống và làm việc, nhu cầu xây dựng nhà ở tương đối cao, công tác quản lý đô thị được kiểm soát chặt chẽ, tuy nhiên vẫn còn xảy ra tình trạng xây dựng không phép, sai phép, lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường làm nơi kinh doanh, buôn bán. Trong nhiệm kỳ qua, công tác lập lại trật tự xây dựng, trật tự đô thị được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, thường xuyên, liên tục, tạo được nhiều chuyển biến tích cực²⁶.

III. VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục và đào tạo: quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục từ mầm non, phổ thông đến đại học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam, phương án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong từng giai đoạn. Tỷ lệ trường công lập ở các cấp học đạt chuẩn quốc gia là

28/35 trường (đạt 80%); trình độ đạt chuẩn là 86,27%, trên chuẩn là 10,78%. So với đầu nhiệm kỳ, tăng thêm 02 trường công lập, 15 trường tư thục, 11.794 học sinh (21,7%). Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp đạt 100%. Chất lượng giáo viên được nâng lên. Công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục hàng năm được nâng dần các mức độ đạt chuẩn ở từng bậc học; đã hoàn thành các mức độ đạt chuẩn 08/08 xã phường. Định hướng xây dựng xã hội học tập được thực hiện thường xuyên thông qua hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, phường; 100% các xã, phường phát động thực hiện cuộc vận động “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Kêu gọi đầu tư xã hội hóa 08 trường mầm non, 01 trường tiểu học – trung học cơ sở, nâng tổng số trường ngoài công lập là 48 trường.

2. Y tế: công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được tăng cường, chất lượng khám, chữa bệnh của các cơ sở y tế ngày càng nâng cao, đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân. Trên địa bàn thành phố có 01 Trung tâm y tế với quy mô 132 giường; tuyến xã, phường có 08 trạm y tế và 03 phòng khám đa khoa khu vực tổng số 76 giường; bên cạnh đó, các cơ sở khám chữa bệnh y tế tư nhân cũng phát triển mạnh mẽ²⁷, 427 nhà thuốc, quầy thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc, góp phần giảm tải cho y tế công lập, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Toàn ngành có 937 nhân viên y tế²⁸, 08/08 xã, phường có bác sĩ, đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã, đạt Tiêu chí tiên tiến về y dược cổ truyền. Công tác kiểm tra các cơ sở hành nghề y tế tư nhân được thực hiện thường xuyên²⁹. Thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia³⁰; công tác phòng, chống dịch bệnh³¹, nhất là kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19 giai đoạn 2020-2022; công tác kiểm tra, xử lý trong lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm được thực hiện quyết liệt³².

3. Văn hóa, Thông tin, Thể thao: tập trung triển khai thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU ngày 03/11/2020 của Thị ủy (nay là Thành ủy) về “Nâng cao đời sống tinh thần Nhân dân và xây dựng nếp sống văn hoá - văn minh đô thị giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 và những năm tiếp theo” đạt nhiều kết quả nổi bật, tổ chức nhiều hoạt động văn hóa văn nghệ đa dạng, phong phú phục vụ nhân dân và các nhiệm vụ chính trị của địa phương; các thiết chế văn hóa, cơ sở kinh doanh dịch vụ thể dục - thể thao được quan tâm, phát triển³³; 100% xã, phường có trung tâm văn hóa, thể thao - học tập cộng đồng (tăng 05 xã, phường so với năm 2020); chất lượng phong trào văn hóa ngày càng được nâng lên³⁴, nhiều mô hình văn hóa thiết thực được triển khai³⁵, góp phần xây dựng nếp sống văn minh đô thị, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp; phong trào thể dục thể thao phát triển về số lượng và chất lượng³⁶; hoạt động truyền thông, tuyên truyền có nhiều đổi mới, phục vụ kịp thời và hiệu quả các sự kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội³⁷, nhất là việc xây dựng biểu trưng logo thành phố Bến Cát góp phần quan trọng trong quảng bá địa phương; công tác bưu chính, viễn thông phát triển mạnh, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số³⁸; hệ thống thông tin cơ sở được đầu tư theo hướng hiện đại, 100% xã, phường đã đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông; tập trung cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

4. Lao động, Thương binh, Xã hội: công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách luôn được quan tâm thực hiện kịp thời, chu đáo, nhất là các hoạt động

đền ơn đáp nghĩa đối với người có công³⁹; giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho người nghèo⁴⁰; các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện đúng quy định và kịp thời; tổ chức thăm hỏi, tặng quà trong các dịp lễ, Tết; vận động xã hội hóa chăm lo cho các đối tượng dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào⁴¹. Thực hiện tốt các chương trình bảo vệ, chăm sóc trẻ em, các mục tiêu chiến lược quốc gia bình đẳng giới và chương trình hành động vì sự tiến bộ phụ nữ giai đoạn 2020-2025. Công tác quản lý nhà nước về lao động được tăng cường, kịp thời giải quyết 61 vụ đình công. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết việc làm cho người lao động được chú trọng⁴². Tiếp nhận và đề nghị đưa 200 đối tượng nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương.

*** *Đánh giá những khó khăn, hạn chế trong lĩnh vực kinh tế - xã hội:***

Trong nhiệm kỳ qua, tình hình ngân sách nhà nước có hạn, không đủ nguồn để thực hiện các nhiệm vụ chi đầu tư và chi thường xuyên, một số nhiệm vụ chi buộc phải cắt giảm, giãn, hoãn đã phần nào ảnh hưởng đến công tác quản lý điều hành của thành phố. Tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, sự suy thoái nền kinh tế toàn cầu dẫn đến việc doanh nghiệp phải giãn, hoãn, tạm ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế của địa phương, đời sống của người dân.

Với tốc độ đô thị hóa nhanh, kéo theo sức ép gia tăng dân số cơ học, số lượng học sinh gia tăng hàng năm trung bình khoảng 5.000 - 6.000 học sinh/năm, nên số lớp, số học sinh vượt cao hơn so với quy định, ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng giáo dục, việc công nhận chuẩn quốc gia; bên cạnh đó, số lượng giáo viên cũng đang thiếu hụt, nhất là bậc mầm non, tiểu học.

Nguồn nhân lực y tế công lập còn thiếu hụt về số lượng (*lực lượng y sĩ, điều dưỡng và nữ hộ sinh*); chất lượng nguồn nhân lực, nhất là tuyến cơ sở còn rất hạn chế (*thiếu bác sĩ đa khoa có các chuyên môn sâu*). Công tác đầu tư xây dựng trường lớp, các thiết chế văn hóa được quan tâm thực hiện, tuy nhiên do ngân sách nhà nước có hạn, việc kêu gọi đầu tư xã hội hóa còn bất cập về quy hoạch, đất đai, xây dựng nên cơ sở vật chất trường học, thiết chế văn hóa chưa đáp ứng kịp tình hình phát triển của địa phương.

IV. QUỐC PHÒNG, AN NINH

1. Về quốc phòng và quân sự địa phương: luôn quán triệt tổ chức thực hiện nghiêm đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng tại địa phương; phát huy hiệu quả công tác xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân. Tổ chức chặt chẽ nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập ở các cấp đạt 100% chỉ tiêu. Quán triệt, thực hiện nghiêm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đề án, mô hình của Bộ Quốc phòng, Quân khu, tỉnh về nhiệm vụ quân sự quốc phòng và dân quân tự vệ; chất lượng xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu” được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới⁴³.

2. Về an ninh: thành phố phát triển theo hướng đô thị công nghiệp nên có tốc độ đô thị hóa nhanh và ổn định dẫn đến tỷ lệ tăng dân số tương đối cao so với các huyện, thành phố khác trong tỉnh, dân số nhập cư chiếm tỷ lệ cao (khoảng 60%) đã tác động tiêu cực đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên, với quyết tâm của cả hệ thống chính trị, trong nhiệm kỳ qua, tình hình an ninh chính trị luôn được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định. Mở nhiều đợt tấn công, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; tập trung điều tra khám phá, xử lý các loại tội phạm⁴⁴. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị và Đề án số 07-ĐA/TU ngày 16/10/2023 về “*Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Bình Dương thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*”. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện; đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030; thu thập, cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư⁴⁵. Việc triển khai thực hiện Đề án “Camera giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Bến Cát” được tập trung thực hiện với nhu cầu đầu tư lắp đặt mới 100 vị trí, tổng mức đầu tư 59.565.477.470 đồng⁴⁶. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và thông báo phương thức thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm; củng cố, kiện toàn nâng cao năng lực cho lực lượng nòng cốt tại địa bàn cơ sở trong giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự ngay từ ban đầu.

*** *Đánh giá những khó khăn, hạn chế trong lĩnh vực quốc phòng – an ninh:***

Với tốc độ đô thị hóa nhanh gắn với phát triển về công nghiệp, thành phố thu hút nhiều lao động từ các địa phương khác đến sinh sống và làm việc, làm cho dân số cơ học tăng nhanh, gây phức tạp về an ninh trật tự trong khi lực lượng cán bộ chiến sĩ ngành công an còn thiếu rất nhiều so với quy định.

Các loại tội phạm có xu hướng trẻ hóa, đối tượng gây án phần lớn là người ngoài địa phương với phương thức, thủ đoạn hoạt động rất đa dạng, di chuyển thường xuyên gây khó khăn cho công tác quản lý, phòng ngừa. Hình thức hoạt động của tội phạm công nghệ cao phức tạp, khó phòng ngừa, phát hiện. Ý thức cảnh giác tội phạm của một bộ phận người dân và doanh nghiệp chưa cao nên các đối tượng dễ thực hiện hành vi phạm tội.

V. VỀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng

1.1. Công tác chính trị tư tưởng

Đảng bộ tập trung thực hiện tốt công tác giáo dục lý luận chính trị, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa yêu nước, truyền thống cách mạng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Tổ chức quán triệt học tập và xây dựng các Đề án, chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã (nay là Thành phố) lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội lần

thứ XIII của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy... kịp thời triển khai, chỉ đạo và tổ chức thực hiện⁴⁷, góp phần nâng cao niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự phát triển của nước ta nói chung và ở địa phương nói riêng; góp phần giữ vững ổn định tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. **(Phụ lục 4 kèm theo)**

Công tác theo dõi, nắm bắt, định hướng tư tưởng dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân được các cấp ủy Đảng, các ngành trong hệ thống chính trị chủ động thực hiện; thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương, của Tỉnh về việc tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên⁴⁸ gắn với thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp trên các mặt tu dưỡng, rèn luyện về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong làm việc⁴⁹; kịp thời củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên DLXH... nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, phương thức đa dạng, rộng rãi; công tác biên soạn lịch sử Đảng từ thành phố đến cơ sở được quan tâm chỉ đạo thực hiện, nổi bật là hoàn thành công trình lịch sử, in ấn và phát hành quyển “Lịch sử Đảng bộ thị xã Bến Cát (1930-2020)”, đồng thời tổ chức nhiều hội thi ý nghĩa, góp phần không nhỏ trong việc tuyên truyền, giáo dục truyền thống, bồi dưỡng ý chí cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn thành phố⁵⁰.

1.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng, công tác cán bộ

1.2.1. Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng được các cấp ủy chỉ đạo thực hiện thường xuyên, trọng tâm là việc khắc phục, sửa chữa những thiếu sót, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm gắn với việc triển khai thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp về xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII); việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức và tinh giản biên chế bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương⁵¹, gắn việc thực hiện Chương trình số 09-CTr/TU ngày 03/11/2020 của Thị ủy (nay là Thành ủy) về “xây dựng đội ngũ cán bộ thị xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo”; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác nhận xét, đánh giá thường xuyên đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của địa phương, đơn vị theo quy định⁵²; kịp thời cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. **(Phụ lục 5.1 kèm theo)**

Xây dựng, phát triển tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội và phát triển đảng viên luôn được cấp ủy quan tâm thực hiện⁵³, nhất là trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước, trong nhiệm kỳ đã thành lập 12/10 tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước (đạt 120% chỉ tiêu Tỉnh giao⁵⁴). Thường xuyên chỉ đạo cấp ủy quan tâm công tác giáo dục, bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển

đảng viên, song song đó thực hiện công tác rà soát, sàng lọc, đề xuất đưa ra khỏi đảng những đảng viên không đảm bảo tiêu chuẩn theo Điều lệ Đảng⁵⁵.

1.2.2. Công tác tổ chức cán bộ

Trên cơ sở các văn bản của Tỉnh⁵⁶ về công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, Ban Thường vụ Thành ủy đã cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời trong toàn Đảng bộ thành phố. Công tác phê duyệt quy hoạch, rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp được thực hiện đúng thẩm quyền, quy trình, thủ tục, đảm bảo tiêu chuẩn của từng chức danh (**Phụ lục 5.2 kèm theo**). Công tác bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển cán bộ luôn được chú trọng, nhất là tiêu chuẩn chức danh, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị gắn với sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên, được tiến hành đảm bảo quy trình, chặt chẽ, khách quan và dân chủ⁵⁷ (**Phụ lục 5.3 kèm theo**); song song đó, thường xuyên quan tâm thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức⁵⁸ (**Phụ lục 5.4 kèm theo**); đề xuất giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách của cán bộ, công chức đúng quy định, kịp thời khen thưởng động viên cán bộ có thành tích đặc biệt xuất sắc, có sáng kiến, sản phẩm công tác cụ thể được cấp có thẩm quyền công nhận. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ từng bước được thực hiện bài bản, chặt chẽ, thường xuyên; nắm chắc lịch sử chính trị và tập trung vào vấn đề chính trị hiện nay; kịp thời triển khai các quy định, hướng dẫn của Trung ương⁵⁹ về bảo vệ chính trị nội bộ đến cơ sở nhằm nâng cao nhận thức, bảo đảm quản lý chặt chẽ vấn đề lịch sử chính trị của cán bộ, đảng viên, đồng thời chỉ đạo các cấp ủy cơ sở triển khai đến từng chi bộ và đảng viên để quản lý cán bộ, đảng viên, phục vụ công tác quy hoạch, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, bổ nhiệm, phát triển đảng viên...⁶⁰; việc bố trí, sử dụng cán bộ, đảng viên có vấn đề về chính trị được xem xét, thảo luận kỹ lưỡng trên cơ sở tham khảo ý kiến của ngành chuyên môn cấp trên.

*** Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình số 09-CTr/TU, ngày 03/11/2020 của Thị ủy (nay là Thành ủy) về “xây dựng đội ngũ cán bộ thị xã (nay là thành phố) đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo”:** xác định công tác cán bộ là nhiệm vụ hết sức quan trọng, do đó Đảng bộ luôn quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chương trình số 09-CTr/TU và Kế hoạch số 29-KH/TU ngày 31/5/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy, thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy định của Đảng bộ để thực hiện thắng lợi các yêu cầu nhiệm vụ của toàn Đảng bộ; công tác quy hoạch, tuyển dụng, điều động, luân chuyển, đào tạo, đánh giá cán bộ được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, đảm bảo đúng quy định, lộ trình, theo kế hoạch đã xây dựng qua đó góp phần nâng cao năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác quản lý cán bộ có nhiều đổi mới, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, chặt chẽ, đảm bảo quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện, theo quy định. Nhìn chung, trình độ đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp của thành phố được nâng lên, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng; được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn, có năng lực, tổ chức thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà

nước, phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

1.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được coi trọng, đạt kết quả tương đối toàn diện, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả có tác dụng cảnh báo, cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa sai phạm; chỉ đạo thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, nhất là những vấn đề bức xúc được nhiều cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm. Qua chủ động kiểm tra, giám sát đã phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm cán bộ sai phạm, góp phần phục vụ tốt việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng⁶¹. Công tác kiện toàn Ủy ban kiểm tra các cấp được thực hiện thường xuyên⁶², đúng theo tinh thần Kết luận số 34-KL/TU ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị⁶³. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác xác minh tài sản thu nhập cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý theo Quyết định 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập⁶⁴.
(Phụ lục 6 kèm theo)

2. Xây dựng chính quyền

2.1. Hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố: hoạt động của **Hội đồng nhân dân** ngày càng hiệu quả, thực chất, có nhiều đổi mới về nội dung lẫn phương thức thực hiện hướng đến nâng cao chất lượng hoạt động; bảo đảm phù hợp với chủ trương lãnh đạo của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, đồng hành cùng Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác quản lý điều hành, cùng thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Để có được những kết quả trên là nhờ sự chủ động đổi mới, sáng tạo trong việc chuẩn bị, xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động, linh hoạt thay đổi phương pháp giám sát phù hợp với điều kiện thực tiễn, cụ thể hóa từng nội dung theo chức năng, nhiệm vụ và đặc biệt là tinh thần trách nhiệm cao của từng đại biểu **Hội đồng nhân dân**⁶⁵.

2.2. Hoạt động của UBND thành phố

Tổ chức bộ máy, công tác cán bộ: thường xuyên chỉ đạo rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền từ thành phố đến các xã, phường đảm bảo hoạt động hiệu quả, đồng bộ. Công tác quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân và vai trò, trách nhiệm của các phòng, ban chuyên môn tham mưu thực hiện đảm bảo theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương; từng bước phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực; lề lối, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức từ thành phố đến cơ sở từng bước cải tiến, có chuyển biến tích cực⁶⁶.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng: công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được đẩy mạnh, có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức. Qua đó, đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đảm bảo về số lượng, có cơ cấu phù hợp, từng bước tạo sự chuyển tiếp giữa các thế hệ để hoàn thành tốt nhiệm vụ trên tất cả lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và xây dựng hệ thống chính trị của thành phố⁶⁷.

Thi đua, khen thưởng: thực hiện thường xuyên, đúng người, đúng việc nhằm động viên khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu

biểu trên các phong trào thi đua. Trong nhiệm kỳ, đã ban hành 445 quyết định khen thưởng và công nhận danh hiệu cho 3.587 tập thể, 17.386 cá nhân, 649 hộ gia đình và 229 chủ nhà trọ với tổng kinh phí 13.822.213.000 đồng. Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 27 đơn vị và tặng Bằng khen cho 60 tập thể có thành tích dẫn đầu Cụm, Khối thi đua; công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho 17 cá nhân và Bằng khen cho 903 cá nhân. Đặc biệt, trong năm 2024, thành phố được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất⁶⁸.

Cải cách hành chính: thành phố luôn xác định công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ then chốt. Trong nhiệm kỳ qua, thành phố đã đẩy mạnh, đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo gắn với việc cải tiến các quy trình của đảng, thủ tục hành chính nhà nước, hướng đến mục tiêu lấy người dân là trung tâm phục vụ.

*** Kết quả thực hiện Chương trình số 06-CTr/TU, ngày 30/10/2020 của Thị ủy (nay là Thành ủy) về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính thị xã Bến Cát giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030:** triển khai có hiệu quả 17 mô hình trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính⁶⁹; đầu tư được Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố khang trang, đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ cho người dân và doanh nghiệp khi đến thực hiện thủ tục hành chính; thành lập Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) thành phố tạo nền tảng cơ bản để thực hiện định hướng phát triển đô thị thông minh; chỉ số cải cách hành chính thành phố đạt loại xuất sắc qua các năm⁷⁰; chất lượng, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ thành phố đến cơ sở được chuẩn hóa 100%, bố trí đảm bảo các chức danh Đề án vị trí việc làm.

Công tác chuyển đổi số: thành phố đã tích cực triển khai thực hiện và đạt nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ quan trọng, nhất là thành lập Trung tâm giám sát điều hành thông minh thành phố để quản lý tập trung đối với 24 lĩnh vực. Triển khai nhiều hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số⁷¹, chương trình phát triển kỹ năng khoa học và công nghệ (STEM) tại các bậc học, nổi bật là dự án “Robot giúp xử lý và dự trữ nước sạch cho vùng ngập mặn ở vùng miền Tây Nam Bộ” của đội tuyển Trường THCS Mỹ Phước⁷² đã xuất sắc giành chức vô địch cuộc thi Robotacon Toàn quốc năm 2024 và là một trong 13 đội thi đại diện cho Việt Nam tham gia chung kết tại Thổ Nhĩ Kỳ.

Việc thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử (Bộ chỉ số 766) trên địa bàn thành phố đã có những cải thiện đáng kể (đạt loại xuất sắc), kết quả cho thấy sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để giải quyết những điểm nghẽn liên quan đến các nhóm chỉ số công khai minh bạch, số hóa hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đem đến sự hài lòng cho người dân.

3. Công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các chương trình, kế hoạch của cấp ủy về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và cải cách tư pháp. Tăng cường

pháp chế xã hội chủ nghĩa, thường xuyên quán triệt, triển khai tuyên truyền về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về trách nhiệm đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam⁷³. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật⁷⁴, quan tâm củng cố thường xuyên hệ thống tổ chức hòa giải cơ sở; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp đẩy mạnh các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật với nhiều hình thức phong phú. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết các khiếu nại tố cáo của công dân (giải quyết đơn thư khiếu nại đạt tỷ lệ 94,8%)⁷⁵. Công tác thanh tra được chỉ đạo thực hiện thường xuyên⁷⁶ (đạt 133% so với kế hoạch), qua đó đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh nhiều sai phạm, hạn chế, thiếu sót và kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm một số tập thể, cá nhân, đồng thời kiến nghị xử lý sai phạm kinh tế, thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước với tổng số tiền 176.805.233 đồng. Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các biện pháp nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố xét xử và thi hành án, các vụ án truy tố đều đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đúng thời hạn luật định, đạt 100%⁷⁷. Tập trung triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở*”, tỷ lệ hòa giải thành ở cơ sở đạt từ 85%-90% (*vượt 5% chỉ tiêu đề ra*)⁷⁸. Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực sâu rộng trong cán bộ, công chức, công nhân, học sinh và nhân dân⁷⁹.

4. Công tác Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

4.1. Công tác Dân vận

Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác dân vận⁸⁰; kịp thời nắm bắt tình hình cơ sở, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, tạo sự gắn kết mật thiết giữa Đảng, chính quyền và Nhân dân; phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức đối thoại, diễn đàn “*Lắng nghe ý kiến nhân dân*”⁸¹; nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên về công tác dân vận được nâng lên; Quy chế dân chủ được thực hiện đảm bảo⁸², tổ chức sơ, tổng kết đúng quy định; khối dân vận xã, phường thường xuyên được củng cố, kiện toàn; quyền làm chủ của nhân dân tiếp tục được phát huy. Công tác vận động quần chúng từng bước được đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động theo hướng bám sát cơ sở, sát dân⁸³. Công tác dân vận chính quyền tiếp tục được tăng cường, đổi mới; tình hình các dân tộc, tôn giáo duy trì ổn định, được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, tạo điều kiện phát triển⁸⁴; công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc⁸⁵. Phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” được cấp ủy các cấp triển khai thực hiện đồng bộ cùng với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị⁸⁶, thực hiện nông thôn mới, đô thị văn minh⁸⁷. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 02 Tỉnh ủy về “*Công tác dân vận tham gia xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh*” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 đồng bộ tại các địa phương, cơ quan, đơn vị⁸⁸, nhất là phong trào “*Ngày thứ bảy văn minh*” được sự hưởng ứng tích cực của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố⁸⁹.

4.2. Kết quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục phát huy và khẳng định vai trò nòng cốt trong công tác dân vận, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động xây dựng khối Đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; triển khai thực hiện nhiều mô hình hoạt động phong phú⁹⁰, câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các chi hội, chi đoàn, duy trì chế độ sinh hoạt thường kỳ gắn với đa dạng hóa nội dung, hình thức sinh hoạt. Công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện bằng nhiều hình thức, linh hoạt, có hiệu quả; đổi mới mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, thành lập các trang fanpage, facebook, zalo kịp thời thông tin nhanh chóng, chính xác, đầy đủ. Các chính sách an sinh xã hội, hoạt động từ thiện được quan tâm thực hiện thường xuyên, thu hút sự tham gia của nhiều tổ chức, cá nhân trong và ngoài thành phố⁹¹. Thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức và cán bộ các Hội, đoàn thể từ thành phố đến cơ sở, xây dựng lực lượng nòng cốt và nâng cao chất lượng hoạt động; tỷ lệ phát triển đoàn viên, hội viên hàng năm đều đạt và vượt so với chỉ tiêu đề ra (**Phụ lục 7 kèm theo**). Chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW về “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội”, Quyết định số 218-QĐ/TW về “Quy định việc MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”⁹². (**Phụ lục 8 kèm theo**)

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. ƯU ĐIỂM

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, hỗ trợ của các sở, ban ngành cấp tỉnh; sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu, kịp thời của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố; song song đó, với phương pháp lãnh đạo khoa học, toàn diện, đột phá, gắn việc xác định các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy đã cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chủ trương phát triển thành phố, nhất là thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025, đạt kết quả toàn diện trên các lĩnh vực, hoàn thành các mục tiêu 03 Chương trình, 02 Đề án Đại hội XII đề ra.

Kinh tế thành phố tiếp tục tăng trưởng ổn định, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội; công tác thu hút đầu tư phát triển đô thị được tập trung, đẩy mạnh và có chọn lọc; kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội tiếp tục được đầu tư đồng bộ, nhất là các công trình giao thông trọng điểm, có sự liên kết vùng, các địa phương; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố đạt kế hoạch đề ra; diện mạo đô thị ngày càng được khang trang, sáng - xanh - sạch - đẹp - văn minh, xã Phú An đạt chuẩn “Nông thôn mới nâng cao” (năm 2021) và được UBND Tỉnh công nhận đạt chuẩn “Nông thôn mới kiểu mẫu” (năm 2023), ấp Phú Thứ đạt tiêu chuẩn “Ấp thông minh”; công tác quản lý tài nguyên - môi trường có nhiều cố gắng, việc tổ chức thu hồi, bồi thường và giải phóng mặt bằng được đẩy mạnh tiến độ để thực hiện các dự án trên địa bàn thành phố. Công tác quy hoạch và quản

lý quy hoạch được tập trung chỉ đạo thực hiện, nhất là một số quy hoạch lớn có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển lâu dài của thành phố. Tập trung chỉ đạo, huy động các nguồn lực phát triển chương trình đô thị, nâng cao chất lượng tiêu chuẩn đô thị loại III, hướng đến đô thị loại II. Lĩnh vực văn hóa, xã hội, nhất là công tác chuyển đổi số có những chuyển biến tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, an toàn vệ sinh thực phẩm,... có nhiều tiến bộ.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững, an toàn giao thông chuyển biến tích cực; bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; nếp sống văn minh đô thị dần được hình thành với ý thức tự giác tham gia của cộng đồng. Thực hiện tốt các Đề án của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an giao.

Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả, chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức được nâng lên; đẩy mạnh tuyên truyền đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chủ động thông tin tích cực trên nền tảng mạng xã hội; các chỉ thị, Nghị quyết được sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, nhân rộng nhân tố mới, mô hình hay; kịp thời sửa đổi, bổ sung những giải pháp, nội dung chưa phù hợp, giải quyết có hiệu quả những vấn đề thực tiễn đặt ra. Từng bước sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, kiện toàn, củng cố đội ngũ cán bộ, bổ sung quy hoạch cấp ủy các cấp được chú trọng. Việc thẩm tra, xác minh, kết luận lịch sử chính trị phục vụ công tác cán bộ và công tác kết nạp đảng viên mới được tăng cường, nhất là việc kết nạp các đối tượng là học sinh ở các trường trung học phổ thông. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện quyết liệt, thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, sự quản lý điều hành của chính quyền các cấp, cải cách hành chính, chuyển đổi số có nhiều tiến bộ. Vai trò giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng được nâng lên.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN

1. Lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn khó khăn; nhiều lao động bị mất việc, giảm giờ làm, tình trạng thiếu hụt nguồn lao động tại một số doanh nghiệp vẫn chưa khắc phục.

Việc thu hút nguồn nhân lực của ngành y tế, giáo dục trên địa bàn thành phố được quan tâm, nhưng chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương; cơ sở vật chất trường lớp được đầu tư xây mới, cải tạo, sửa chữa nâng cấp hàng năm nhưng vẫn không đáp ứng kịp nhu cầu tăng học sinh trên địa bàn; các thiết chế văn hóa đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao đời sống tinh thần của người dân, vẫn còn tình trạng chưa phát huy công năng các công trình văn hoá⁹³; việc kêu gọi đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, y tế, thiết chế văn hóa còn bất cập về quy hoạch, đất đai, xây dựng.

Kết quả thu chi ngân sách chưa thực sự cân đối, kinh phí đầu tư cho cơ sở hạ

tăng còn thấp, kinh phí chi thường xuyên phục vụ hoạt động và thực thi nhiệm vụ tại các cơ quan đơn vị, địa phương còn hạn hẹp, một số nhiệm vụ chỉ buộc phải cắt giảm, giãn, hoãn đã phần nào ảnh hưởng đến chất lượng và kết quả trong quản lý điều hành tại địa phương.

Công tác thanh tra chưa đáp ứng theo yêu cầu và diễn biến các vụ việc trong tình hình hiện nay, chưa chủ động kiểm tra và có những biện pháp cảnh báo, phòng ngừa chung, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, trật tự xây dựng, an ninh trật tự. Tình hình phạm pháp trật tự xã hội, nhất là phạm pháp hình sự trên địa bàn thành phố vẫn còn diễn biến phức tạp.

2. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và công tác dân vận

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị và một số cán bộ, đảng viên chưa đi vào chiều sâu, có nơi còn biểu hiện hình thức.

Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong việc góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng giai đoạn hiện nay chưa thực sự đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức. Công tác bồi dưỡng cập nhật kiến thức để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một vài cấp ủy, tổ chức đảng đôi lúc chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; đảng viên bỏ sinh hoạt đảng, xin ra khỏi đảng có xu hướng tăng.

Công tác quy hoạch cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu; việc đánh giá cán bộ chưa thực chất, năng lực một số cán bộ đôi lúc chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; một số cán bộ vi phạm bị xử lý kỷ luật, dẫn đến công tác điều động, luân chuyển, bố trí, bổ nhiệm cán bộ có thời điểm chưa kịp thời, còn khuyết chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở một số phòng, ban, xã, phường trong thời gian dài. Công tác tuyển dụng, bố trí cán bộ, đề bạt, bổ nhiệm mặc dù được cấp ủy lãnh đạo, địa phương quan tâm và chủ động thực hiện, tuy nhiên chưa đáp ứng kịp thời với tình hình thực tiễn của địa phương hiện nay; kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi chưa thực sự đảm bảo. Một số cán bộ được đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển chưa phát huy tốt năng lực, thiếu rèn luyện về phẩm chất đạo đức, dẫn đến bị kỷ luật phải điều chuyển, thay thế.

Công tác kiểm tra, giám sát chưa đáp ứng theo yêu cầu và diễn biến các vụ việc trong tình hình hiện nay; chưa quan tâm nhiều việc khắc phục thiếu sót, vi phạm, khuyết điểm đã được chỉ ra qua kết luận kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng và đảng viên; chưa chủ động phát hiện những vấn đề nổi cộm, bức xúc.

Việc theo dõi nắm bắt diễn biến, tình hình dư luận trong Nhân dân có lúc, có nơi chưa sâu sát, chưa kịp thời; lãnh đạo thực hiện công tác dân vận tại một số cơ quan hành chính nhà nước hiệu quả chưa cao; công tác góp ý xây dựng Đảng, chính quyền chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra. Một số hoạt động phong trào của đoàn thể đôi lúc mang tính hình thức; việc thành lập các tổ, nhóm lực lượng nòng cốt ở cơ sở được chỉ đạo thực hiện đầy đủ, rộng khắp, nhưng chưa thực sự phát huy hết năng lực và hiệu quả hoạt động; việc huy động, vận động người dân tham gia thực hiện các phong trào, cuộc vận động tại địa phương chưa nhiều; chất lượng sinh hoạt, hoạt động phong trào tại một số cơ sở chưa đồng đều, hiệu quả hoạt động có mặt chưa cao.

III. NGUYÊN NHÂN NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Nguyên nhân khách quan

Do quá trình đô thị hóa, dân số tăng nhanh, người dân từ nơi khác đến sinh sống, làm việc trên địa bàn thành phố nhiều (bình quân tăng khoảng trên 20.000 người/năm), dễ phát sinh các vấn đề mới, phức tạp chưa có tiền lệ, mặt khác tạo áp lực rất lớn đối với công tác quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất văn hóa, y tế phát triển chưa theo kịp với nhu cầu học tập, vui chơi, giải trí, chăm sóc sức khỏe của Nhân dân. Song song đó, đa phần công nhân tạm trú các khu nhà trọ chủ yếu dành nhiều thời gian làm việc để trang trải cuộc sống, không có nhiều thời gian tham gia hội họp, sinh hoạt ở khu dân cư nên khó khăn trong việc tuyên truyền, vận động, triển khai các thông tin và nắm bắt tình hình dư luận của các đối tượng này.

Sự tác động tiêu cực của dịch Covid-19 đã để lại nhiều hậu quả, biến đổi khí hậu, ảnh hưởng của thiên tai,... tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp và đời sống của một bộ phận người dân; sự ảnh hưởng của việc suy thoái nền kinh tế toàn cầu, các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp trên địa bàn phải giãn, hoãn, tạm ngưng hoạt động, sản xuất kinh doanh,... đã tác động không nhỏ đến tình hình kinh tế thành phố.

Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước vẫn chưa đảm bảo phục vụ chi cho sự phát triển của địa phương, nhất là chi đầu tư xây dựng các công trình dân sinh, cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế.

2. Nguyên nhân chủ quan

Một vài cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, đôi lúc còn ngại va chạm, sợ vi phạm nên chưa thực sự mạnh dạn trong chỉ đạo thực hiện. Việc cụ thể hóa, tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của cấp trên ở một số cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng có mặt còn hạn chế. Phương pháp quản lý, điều hành của các cấp chính quyền có nơi chưa thật sự đổi mới, một số vụ việc xử lý còn chậm, nhất là trên lĩnh vực quản lý đất đai, xây dựng. Chất lượng công tác quy hoạch và năng lực dự báo, tầm nhìn có mặt còn hạn chế.

Công tác quản lý, giáo dục đội ngũ cán bộ, đảng viên ở một số tổ chức cơ sở đảng chưa được quan tâm đúng mức; ý thức công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số ít cán bộ, công chức, người lao động chưa nghiêm. Việc lựa chọn và phân công một số đồng chí cấp ủy viên cơ sở chưa phù hợp, do đó có ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả công việc.

Công tác giám sát của MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Cán bộ được bố trí thực hiện công tác dân vận, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tại một số cơ sở thường xuyên có sự thay đổi nên thiếu kinh nghiệm, kỹ năng trong công tác tuyên truyền, vận động, chưa chủ động trong việc nghiên cứu, tham mưu triển khai các văn bản, công tác phối hợp giữa các ngành, chưa có sự đồng bộ.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRONG 5 NĂM (2025-2030)

Dự báo tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường, nền kinh tế toàn cầu gặp nhiều khó khăn tác động bất lợi cho quá trình phục hồi, phát triển của kinh tế thế giới, ảnh hưởng đến nền kinh tế của Việt Nam, của tỉnh Bình Dương nói chung và của thành phố nói riêng. Trên cơ sở những chủ trương, định hướng của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đến năm 2030 và kết quả đã đạt được trong thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020-2025 và tình hình thực tế của địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Bến Cát khóa XII tham mưu Đại hội đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội; quốc phòng, an ninh gắn công tác xây dựng hệ thống chính trị từ thành phố xuống cơ sở từ nay đến năm 2030 như sau:

A. MỤC TIÊU CHUNG

1. Xây dựng thành phố Bến Cát là Vùng đô thị trung tâm tạo động lực phát triển của tỉnh theo hướng đổi mới sáng tạo, có công nghệ tiên tiến, công nghiệp xanh, gắn với thu hút đầu tư phát triển dịch vụ công cộng cấp Vùng, tiến đến năm 2030 Bến Cát là đô thị “Công nghiệp – Dịch vụ”.

2. Chủ động phát huy các nguồn lực, tiềm năng của địa phương, thu hút tối đa nguồn lực đầu tư, đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực, khuyến khích thu hút đầu tư ngoài ngân sách để tập trung đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Ưu tiên bố trí phù hợp các nguồn lực từ ngân sách nhà nước để dẫn dắt và thúc đẩy thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước cho đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.

3. Tiếp tục đổi mới cơ cấu kinh tế của thành phố theo hướng giảm tỷ trọng công nghiệp, nông nghiệp, tăng tỷ trọng thương mại dịch vụ, thực hiện tốt các giải pháp để phát triển dịch vụ chất lượng cao, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhân dân và doanh nghiệp hoạt động. Nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc, quan tâm bảo vệ môi trường. Tiếp tục xây dựng, củng cố và phát huy sức mạnh tổng hợp, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, văn minh.

4. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước theo hướng đổi mới, năng động, sáng tạo. Tập trung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tích cực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch gây ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội.

B. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ tiêu kinh tế

- Cơ cấu kinh tế theo hướng Công nghiệp - Dịch vụ - Nông nghiệp với tỷ trọng tương ứng: Công nghiệp 60,20%; Dịch vụ 39,63%; Nông nghiệp 0,17%.

- Tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm 13,5 – 14,5%. Trong đó:

+ Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 12,5 – 13,5%/năm.

+ Giá trị ngành thương mại, dịch vụ (tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ) tăng bình quân 15,5 – 16,5%/năm.

+ Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 4 - 6%/năm.

- Thu ngân sách nhà nước tăng bình quân giai đoạn đạt 8%/năm.
- Phân đầu chi ngân sách tăng bình quân giai đoạn 5%/năm.

2. Chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 50-55%.
- Tỷ lệ phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế 100%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%.
- Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt từ 96 - 98%.
- Phường đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 70%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt từ 70 – 75%.
- Duy trì xã đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu nâng cao.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 15 tuổi trở lên đạt từ 90 – 92%.
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều mới dưới 1,0%.
- Số bác sĩ trên 10.000 dân đạt 08 bác sĩ; đạt 16 giường/10.000 dân.
- Mạng di động thế hệ mới được triển khai đảm bảo chất lượng phủ sóng 4G, 5G tại 100% khu, cụm dân cư và triển khai một số vùng phủ sóng di động thế hệ tiếp theo.
- Tỷ lệ xã, phường có trung tâm văn hóa, thể thao đạt 50%.

3. Chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 100%.
- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt 99%.
- Chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn nguy hại được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

4. Chỉ tiêu xây dựng phát triển đô thị

- Tỷ lệ đô thị hóa 76 - 88%.
- Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người (khu vực nội thị) đạt 32m²/người.
- Tỷ lệ đường phố được chiếu sáng đạt 95%.
- Tỷ lệ tuyến đường trên địa bàn thành phố được bê tông hóa đạt 80%.

5. Quốc phòng - An ninh

- Tỷ lệ đơn vị cấp xã, phường vững mạnh toàn diện, an toàn làm chủ đạt 100%; có tiềm lực và thể trận khu vực phòng thủ vững chắc đạt 87%.
- Tỷ lệ tiếp nhận, xử lý, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố đạt 90 - 100%.
- Tỷ lệ điều tra khám phá án hình sự trên 75%.
- Tỷ lệ giao quân hàng năm đạt 100%.
- Tỷ lệ kiểm giảm tội phạm hàng năm đạt 5%.
- Tiêu chí về tai nạn giao thông giảm 03 tiêu chí.

2.5- Công tác xây dựng hệ thống chính trị

- Hàng năm từ 80% tổ chức cơ sở đảng được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, 100% tổ chức cơ sở đảng “Hoàn thành nhiệm vụ”.
- Phân đầu trong nhiệm kỳ, kết nạp mới 900 đảng viên.

C. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Công nghiệp - Khoa học Công nghệ

1.1. Công nghiệp: phát triển công nghiệp tiếp tục là động lực tăng trưởng chính, chú trọng vào hiện đại hóa các ngành hiện hữu, tăng tỷ lệ nội địa hóa ở các ngành công nghiệp hỗ trợ và phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu như: máy móc, thiết bị công nghiệp; thiết bị điện tử viễn thông; điều khiển từ xa; thiết bị vi mạch tích hợp, chip điện tử, vật liệu mới; công nghiệp và kỹ thuật hóa học; dược phẩm và hóa mỹ phẩm... Phát triển công nghiệp sinh thái, hiện đại, ứng dụng công nghệ cao; khôi phục các ngành nghề truyền thống ở địa phương, xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm.

1.2. Khoa học công nghệ: khuyến khích đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, trọng tâm vào các lĩnh vực: công nghiệp chế biến chế tạo, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch, bảo vệ môi trường, công nghệ thông tin và truyền thông... Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và xây dựng đô thị thông minh để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của thành phố.

2. Thương mại - Dịch vụ: mức tăng trưởng ngành dịch vụ tăng bình quân hàng năm 13,5 – 14,5%. Phát triển các dịch vụ logistics, dịch vụ thương mại chất lượng cao, dịch vụ hỗ trợ sản xuất công nghiệp trên 02 hướng chính là đường Quốc lộ 13 và đường vành đai 4; Phát triển mô hình khu phức hợp quy mô lớn như: Trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích,... tại các khu đô thị đông dân cư; cung cấp các dịch vụ tiện ích, hiện đại cho người dân, lao động, chuyên gia. Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ số để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; cải tạo, nâng cấp các chợ trên địa bàn, xây dựng chợ truyền thống theo hướng văn minh, hiện đại, đảm bảo cung ứng hàng hoá thiết yếu cho người dân trên địa bàn. Tiếp tục kêu gọi đầu tư các khu trung tâm, khu thương mại, dịch vụ và đô thị, phát triển khu vực ven sông Sài Gòn, sông Thị Tịch tạo điểm nhấn về du lịch, văn hóa, không gian cộng đồng.

3. Nông nghiệp: Phát triển nền nông nghiệp sinh thái xanh, sạch, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh; ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái gắn với phát triển du lịch, dịch vụ khu vực sông Thị Tịch, sông Sài Gòn.

4. Nông thôn mới: Duy trì xã đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng xã nông thôn mới thông minh, làng thông minh (01/01 xã).

5. Ngân sách - tài chính: Tăng cường các biện pháp quản lý nguồn thu và nuôi dưỡng nguồn thu; khai thác tốt các nguồn thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật. Quản lý chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo các khoản chi đúng quy định, theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng chi đầu tư các lĩnh vực đầu tư phát triển kinh tế, chỉnh trang đô thị và các chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc sử dụng ngân sách theo quy định. Nâng cao hiệu quả đầu tư từ ngân sách nhà nước, tiết kiệm chi thường xuyên để tăng chi đầu tư gắn với đẩy mạnh công tác xã hội hóa trên các lĩnh vực.

6. Quản lý tài nguyên và môi trường: tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đồng bộ với quy hoạch xây dựng và các quy hoạch khác; quản lý chặt chẽ quỹ đất công và khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai phục vụ nhu

cầu phát triển của địa phương; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong công tác lãnh đạo, quản lý đất đai. Thực hiện tốt công tác quản lý môi trường theo phân cấp tạo điều kiện cho địa phương thực hiện tốt công tác quản lý môi trường theo thẩm quyền, tránh được sự chồng chéo, đảm bảo các vấn đề môi trường được xử lý ở cấp phù hợp.

II. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

1. Công tác quy hoạch: tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị đồng bộ với các định hướng phát triển đã được xác định tại Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quản lý, triển khai hiệu quả công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, quản lý quy hoạch; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch phân khu các xã, phường; triển khai công tác cắm mốc theo quy hoạch phân khu đã được phê duyệt.

2. Xây dựng và phát triển đô thị: hoàn thành công tác lập Đề án và được cấp có thẩm quyền công nhận thành phố Bến Cát là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Bình Dương; hoàn thành công tác xây dựng Chương trình phát triển đô thị Bến Cát đồng bộ với Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Tập trung thực hiện các giải pháp thu hút nhà đầu tư tại các khu vực phát triển đô thị đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, nhất là các dự án thuộc khu vực phát triển đô thị dọc đường vành đai 4 - Khu số 1⁹⁴; phối hợp triển khai thực hiện Đề án “khai thác quỹ đất, tạo nguồn thu từ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030”⁹⁵; đẩy nhanh tiến độ đầu tư đối với các dự án trọng điểm ưu tiên của tỉnh⁹⁶; triển khai công tác đầu tư xây dựng tại các khu đất thu hồi của Công ty cao su trên địa bàn thành phố và khu vực trung tâm phường Mỹ Phước; đầu tư xây dựng các tuyến đường có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương⁹⁷; di dời các nghĩa địa trên địa bàn để đầu tư các công trình phúc lợi xã hội; tiếp tục phối hợp triển khai dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Bến Cát; tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu cây xanh theo “Đề án cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương”.

3. Công tác quản lý đô thị: thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về đô thị (*quản lý trật tự đô thị, lòng lề đường, quản lý xây dựng kiến trúc đô thị...*). Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu dân cư, khu đô thị đã phê duyệt; quản lý chặt chẽ việc đầu tư theo quy hoạch xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nhà ở.

III- VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục và đào tạo: thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; tiếp tục đẩy mạnh công tác kêu gọi xã hội hóa giáo dục, nhất là đối với bậc Mầm non; tăng cường công tác xây dựng xã hội học tập; tập trung đầu tư cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá; phát triển đội ngũ giáo viên thông qua bồi dưỡng, đào tạo, quy hoạch, tuyển dụng. Phấn đấu trong nhiệm kỳ 2025-2030, các trường học công lập ở các cấp học đạt chuẩn quốc gia từ 50 - 55%⁹⁸. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học⁹⁹. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Tăng cường chất lượng hoạt

động Hội khuyến học xã, phường.

2. Y tế: thực hiện tốt các chương trình quốc gia về y tế¹⁰⁰; phát triển, thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, khám chữa bệnh; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; triển khai kịp thời công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm, quản lý hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn thành phố. Phân đầu giữ vững và duy trì 100% xã, phường đạt tiêu chí Quốc gia về y tế, y học cổ truyền, 100% trạm y tế có bác sĩ phục vụ. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành y tế, tăng cường kết nối giữa y tế cơ sở với y tế tuyến trên và người dân trong tư vấn, khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

3. Văn hóa, Thông tin, Thể thao: phát triển một số công trình văn hóa - thể thao trọng điểm tạo điểm nhấn và động lực thúc đẩy phát triển văn hóa địa phương gồm trung tâm văn hóa - thể thao, sân vận động thành phố; xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất các Trung tâm văn hóa – thể thao và học tập cộng đồng xã, phường. Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa công cộng gắn với tạo điều kiện thuận lợi phát triển các dịch vụ thể dục - thể thao phù hợp quy hoạch phát triển của thành phố và nhu cầu xã hội. Đầu tư cho tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao có quy mô và chất lượng phục vụ nhân dân và truyền thông, xúc tiến, quảng bá, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Nâng cao chất lượng các phong trào xây dựng đời sống văn hóa, triển khai chuẩn mực ứng xử văn hóa công sở, văn minh đô thị gắn với hình thành môi trường văn hóa số trong cơ quan, đơn vị và cộng đồng, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

4. Lao động, Thương binh, Xã hội: hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (theo tiêu chí mới của tỉnh) ở mức bằng hoặc thấp hơn tỷ lệ chung của tỉnh. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội cùng việc huy động các nguồn lực chăm lo các đối tượng chính sách, người có công cách mạng, đối tượng xã hội; phát triển các quỹ an sinh xã hội, thực hiện có hiệu quả các giải pháp vận động toàn xã hội tham gia công tác giảm nghèo bền vững; chủ động nắm tình hình, phát hiện và giải quyết kịp thời các vụ việc tranh chấp lao động, đình công. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề; phân luồng định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông; vận động xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa cho các hộ gia đình chính sách và nhà đại đoàn kết cho các hộ gia đình khó khăn về nhà ở đạt kế hoạch hàng năm. Tiếp tục thực hiện các chương trình bảo vệ chăm sóc trẻ em giai đoạn 2025-2030, các mục tiêu chiến lược quốc gia bình đẳng giới và chương trình hành động vì sự tiến bộ phụ nữ giai đoạn 2025-2030. Ngăn chặn, đẩy lùi các loại tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm và mua bán người trên địa bàn thành phố.

IV- QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Về quốc phòng và quân sự địa phương: quán triệt sâu sắc, triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 8 khóa XIII về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, Nhà nước, bộ, ngành Trung ương, Quân khu 7, tỉnh về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Thành ủy, sự quản lý tập trung thống nhất của UBND thành phố đối với lực lượng vũ trang và trong xây

dựng, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc; cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp vào chương trình, kế hoạch hằng năm của các cấp ủy, chính quyền tổ chức thực hiện xuyên suốt, hiệu quả. Triển khai đồng bộ các giải pháp lãnh đạo thực hiện tốt công tác quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với kinh tế - xã hội; bổ sung, điều chỉnh kế hoạch động viên kinh tế thời kỳ đầu chiến tranh gắn với quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn thành phố. Triển khai đề án xây dựng khu vực phòng thủ thành phố giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo, Luật Phòng thủ Dân sự năm 2023; quan tâm đầu tư mua sắm, hiện đại hoá trang bị, phương tiện phục vụ nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cứu hộ...

Tiếp tục quán triệt, lãnh đạo xây dựng lực lượng quân sự “tinh, gọn, mạnh”, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu đến năm 2030 “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại” làm nòng cốt trong sự nghiệp quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Kiện toàn tổ chức biên chế các thành phần lực lượng vũ trang đúng quy định, lấy xây dựng vững mạnh về chính trị làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh và khả năng sẵn sàng chiến đấu. Lãnh đạo thực hiện công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự; công tác giáo dục quốc phòng an ninh; huấn luyện, diễn tập; công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật đạt chỉ tiêu, nâng cao chất lượng hoạt động quân sự, quốc phòng địa phương.

2. An ninh: giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu quan trọng; phấn đấu kiềm chế không để gia tăng các loại tội phạm; tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của cấp trên đối với công tác bảo vệ an ninh quốc gia. Tiếp tục tăng cường công tác nắm tình hình, bảo đảm an ninh trật tự trên các lĩnh vực an ninh nông thôn, an ninh đô thị, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh văn tư tưởng, văn hóa; xuất nhập cảnh. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự; thực hiện tốt các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, nhất là đối với số người thất nghiệp, mất việc làm; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động quần chúng nâng cao cảnh giác, “tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải”, tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

V. VỀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Xây dựng Đảng

1.1. Về chính trị tư tưởng

- Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng thành các chương trình hành động, kế hoạch, Nghị quyết cụ thể trong lãnh đạo, chỉ đạo; tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với thực hiện nghiêm Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) trong toàn Đảng bộ, góp phần ngăn chặn kịp thời sự suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống trong cán

bộ, đảng viên, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; kịp thời nắm bắt diễn biến tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, đồng thời có giải pháp định hướng, uốn nắn kịp thời những diễn biến tư tưởng lệch lạc, nêu cao cảnh giác, ngăn chặn kịp thời các âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch...

- Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, nhất là tuyên truyền miệng, tuyên truyền các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đảm bảo 100% cán bộ, đảng viên tham gia các đợt học tập Nghị quyết và các chuyên đề “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” được thực hiện xuyên suốt hàng năm; thực hiện nghiêm túc chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng theo quy định của Bộ Chính trị; làm tốt việc cung cấp thông tin nội bộ, thông tin chuyên đề, tổ chức hội nghị thông tin thời sự; thường xuyên củng cố kiện toàn, bồi dưỡng, hướng dẫn hoạt động cho Ban Tuyên giáo cơ sở, đội ngũ Báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội; định hướng và nâng cao hiệu quả các ngành thông tin tuyên truyền, Đài truyền thanh của thành phố và các xã, phường; đồng thời kiểm tra việc tổ chức tuyên truyền ở các cơ sở đảng theo yêu cầu của từng đợt tuyên truyền.

1.2. Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và công tác tổ chức cán bộ

1.2.1. Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng

- Tiếp tục rà soát, đổi mới, sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức, đơn vị nâng cao hiệu quả hoạt động, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ. Thường xuyên đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, theo đúng năng lực, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, mạnh dạn đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém, thiếu năng lực làm việc. Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan đơn vị trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên về ý nghĩa quan trọng của sinh hoạt chi bộ và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình hiện nay, tích cực đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ. Thường xuyên rà soát sàng lọc những đảng viên không còn đủ tư cách.

- Tiếp tục chỉ đạo cấp ủy cơ sở nhất là người đứng đầu cấp ủy tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đoàn thể để thu hút được sự tham gia của các đoàn viên, hội viên; quan tâm lãnh đạo về công tác xây dựng đảng, nhất là công tác phát triển đảng đối với những quần chúng ưu tú trưởng thành từ các phong trào thi đua trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, công nhân, trí thức, lực lượng vũ trang (*Công an, lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, nghĩa vụ quân sự*), trưởng ấp, khu phố, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chủ động rà soát chỉ tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ cơ sở đề ra để có kế hoạch tạo nguồn và phát triển đảm bảo số lượng và chất lượng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ công tác đảng cho cơ sở về quy trình, thủ tục hồ sơ. Định kỳ kiểm tra, giám sát trong việc tổ chức thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ theo hướng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cơ bản, lâu dài, đảm bảo quy định tỷ lệ nguồn quy hoạch cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Công tác luân chuyển, đề bạt, bổ trí, sử dụng cán bộ phải đảm bảo về tiêu chuẩn điều kiện và thực hiện quy trình chặt chẽ đúng theo quy định. Rà soát, kết luận tiêu chuẩn chính trị trước khi bổ trí sử dụng cán bộ.

1.2.2. Công tác tổ chức cán bộ: tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ thông qua công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ trí, sử dụng cán bộ; chú trọng công tác tạo nguồn cán bộ lâu dài cho thành phố; sử dụng hiệu quả nguồn cán bộ trẻ, quan tâm công tác cán bộ nữ; Tiếp tục quan tâm, thực hiện chặt chẽ quy trình công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nâng cao vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng, nhận thức của đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, coi đây là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Kiểm tra, giám sát phải gắn chặt với công tác tư tưởng, công tác tổ chức và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Khi phát hiện các vụ việc vi phạm phải kiên quyết xử lý nghiêm minh. Đề cao trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của Nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát. Thực hiện kiểm tra trọng tâm, trọng điểm, giám sát phải mở rộng; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí, việc quản lý, sử dụng ngân sách, mua sắm, quản lý tài sản công, những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực gây bức xúc; tăng cường kiểm tra dấu hiệu vi phạm; giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại tố cáo liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên.

2. Xây dựng chính quyền

2.1. Hoạt động của HĐND thành phố: triển khai đầy đủ các nội dung của Đề án số 11-ĐA/TU ngày 26/8/2024 của Tỉnh ủy về “Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Bình Dương trong giai đoạn mới”. Linh hoạt, phối hợp giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND thành phố nhằm triển khai các quy định mới của Trung ương, của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho UBND thành phố trong công tác chỉ đạo, điều hành. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động giám sát của các cơ quan HĐND thành phố; nghiên cứu, đề xuất áp dụng các giải pháp hiệu quả, đổi mới để nâng cao vai trò hoạt động của HĐND, nhất là nâng cao vai trò, trách nhiệm của các đại biểu HĐND. Tiếp tục đổi mới công tác tiếp xúc cử tri, trong đó lựa chọn hình thức, đối tượng tiếp xúc cử tri phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Điều hòa, phối hợp thực hiện có hiệu quả hoạt động của các Ban HĐND thành phố; nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của HĐND.

2.2. Hoạt động của UBND thành phố

Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng chính quyền: tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, cơ cấu hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới, cải tiến phương thức làm việc trong nội bộ cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của

từng cơ quan, tổ chức. Cùng cố nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền cấp xã; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực, tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân.

Thi đua khen thưởng: tiếp tục rà soát các tập thể, cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng cấp nhà nước hàng năm; khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong các phong trào thi đua trên địa bàn; triển khai thực hiện chấm điểm thi đua của Cụm, Khối thi đua thuộc thành phố và Cụm thi đua thành phố thuộc tỉnh Bình Dương hàng năm.

Cải cách hành chính: tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030; tập trung công tác cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo tinh thần “*Chung tay cải cách thủ tục hành chính*”; xây dựng kế hoạch cải cách hành chính, tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm và giai đoạn; tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện tốt các mô hình về cải cách hành chính trên địa bàn thành phố.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng: tập trung công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, hướng đến xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới, bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn, lựa chọn đúng người, sắp xếp đúng việc, bố trí đúng chỗ, phát huy sở trường của cán bộ. Từ đó, tạo dựng nên một tập thể cùng chí hướng, mạnh, đoàn kết, thống nhất, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin: Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về nhận thức số, hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số để thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, trọng tâm là phát triển hạ tầng thông tin di động, mạng cáp quang băng thông rộng, sớm triển khai bao phủ mạng 5G trên địa bàn. Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông và tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức hoạt động thông tin cơ sở, phát triển hệ thống thông tin cơ sở theo hướng hiện đại, đa nền tảng; đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin. Tập trung triển khai các ứng dụng, nền tảng, số hóa cho các lĩnh vực ưu tiên như y tế, giáo dục, đô thị, tài nguyên, môi trường nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cung cấp dữ liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác để nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm giám sát điều hành thông minh thành phố; đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu mở phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhân dân.

3. Công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 2906/KH-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai, thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027”; tăng cường thực hiện Chỉ thị 32-CT/TW ngày 09/12/2023 của Ban Bí thư “về tăng cường sự lãnh đạo của đảng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân”; Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2023. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật nâng cao chất lượng hoạt động phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật các cấp; đa dạng các hình thức biện pháp tuyên truyền giáo dục pháp luật nâng

cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ hòa giải viên cơ sở, đẩy mạnh tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, nghiệp vụ hòa giải cơ sở; tăng cường theo dõi, kiểm tra việc củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động hòa giải. Kịp thời biểu dương, động viên, khen thưởng các hòa giải viên tích cực nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật bằng nhiều hình thức liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn thành phố. Đồng thời, nâng cao vai trò trách nhiệm của Thủ trưởng các phòng, ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Duy trì công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ của lãnh đạo; tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phần đầu đạt trên 85% đối với vụ việc phát sinh mới và trên 80% đối với vụ việc phức tạp kéo dài.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra; đảm bảo khách quan, công khai và tiến hành kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động thanh tra; nâng cao chất lượng kết luận thanh tra. Hàng năm thực hiện đạt 100% theo kế hoạch công tác thanh tra đề ra.

Nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện hoạt động của các loại tội phạm để có biện pháp đấu tranh ngăn chặn. Phần đầu giải quyết hàng năm của tin báo, tố giác về tội phạm từ 90% trở lên, tỷ lệ điều tra xử lý án từ 80% trở lên. Thực hiện tốt nhiệm vụ chống oan, sai, chống bỏ lọt tội phạm; tăng cường công tác kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử; đảm bảo ra quyết định truy tố đúng thời hạn trên 90% số vụ án hình sự đã có kết luận điều tra đề nghị truy tố, truy tố bị can đúng tội đạt trên 95%. Đảm bảo giải quyết án đúng tiến độ, chất lượng. Giải quyết án hình sự đạt từ 90%; dân sự chung đạt từ 85%; hành chính đạt từ 65% và quyết định thi hành án hình sự đạt 100%. Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt việc tổ chức thi hành án có hiệu quả, phần đầu đạt và vượt chỉ tiêu do Tổng cục thi hành án dân sự giao hàng năm, giảm lượng án tồn lâu năm.

Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; xây dựng cơ chế để phòng ngừa tham nhũng; chủ động phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng trong tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm. Đẩy mạnh thực hiện công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, đơn vị; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn và minh bạch tài sản thu nhập.

4. Công tác Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

4.1. Công tác Dân vận

- Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị thành phố; thường xuyên củng cố, kiện toàn khối dân vận phường, xã. Thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng và nhân rộng các mô hình, phong trào “Dân vận khéo”; phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức đối thoại, diễn đàn “Lắng nghe ý kiến nhân dân”, khảo sát lấy ý kiến người dân gắn với tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức và chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp

pháp của người dân.

- Tổng kết Đề án 02 của Tỉnh ủy về “công tác dân vận tham gia xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh” giai đoạn 2021-2025; tham mưu xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện giai đoạn 2025-2030.

- Nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện QCDC và công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, tạo niềm tin, sự đồng thuận của nhân dân đối với sự điều hành, quản lý của chính quyền địa phương.

4.2. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường hiệu quả phối hợp của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền để phát huy vai trò tham gia vận động, giải quyết những vấn đề nổi cộm của địa phương; thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt hơn nữa vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp phần nâng cao dân chủ, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII Đảng bộ thành phố Bến Cát; cụ thể hóa đề ra các nhiệm vụ hàng năm, các chương trình kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết.

2. Các cấp ủy trực thuộc, HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố và các đoàn thể có nhiệm vụ cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội thành Nghị quyết của ngành, địa phương; xây dựng chương trình hoạt động để tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân quán triệt thực hiện; nâng cao trách nhiệm của từng ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ và lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể ở thành phố và các xã, phường để cộng đồng trách nhiệm thực hiện thắng lợi Nghị quyết đề ra.

3. Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên (Tỉnh ủy, UBND Tỉnh) trong quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết, định kỳ sơ, tổng kết việc thực hiện nghị quyết; kịp thời chấn chỉnh, bổ sung khắc phục các hạn chế, khuyết điểm và các vấn đề mới nảy sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

BẢNG PHỤ CHÚ

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Bến Cát nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Bến Cát lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030

¹ Theo Nghị quyết số 1012/NQ-UBTVQH15 ngày 19/3/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “thành lập phường An Điền, phường An Tây thuộc thị xã Bến Cát và thành lập thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương”.

² ***Ý nghĩa việc chọn chủ đề Đại hội:***

Phát huy những tiềm năng, thế mạnh của địa phương, qua 10 năm phấn đấu trở thành thành phố trực thuộc Tỉnh Bình Dương, Bến Cát đã có những bước chuyển mình, đột phá thành công với diện mạo đô thị năng động, mang những nét của một thành phố văn minh, hiện đại. “Thành phố trẻ Bến Cát” sẽ khai thác tối đa lợi thế về vị trí địa lý, lịch sử, văn hóa, đến năm 2050 Bến Cát sẽ phát triển theo hướng dịch vụ - công nghiệp xanh - đầu mối giao thông,... xứng tầm với đô thị hạt nhân của Vùng đổi mới sáng tạo của tỉnh Bình Dương, vừa phục vụ phát triển cho khu vực phía Nam, tạo lực cầu nối cho phát triển các đô thị phía Bắc; tiếp tục đi đầu trong thực hiện chỉnh trang đô thị, tăng cường quy hoạch và đầu tư cho các dự án nhà ở đô thị, nhất là nhà ở xã hội và nhà ở công nhân; huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực để phát triển kinh tế – xã hội; đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố (như đường Vành đai 4 TP.Hồ Chí Minh, đường cao tốc TP.Hồ Chí Minh – Chơn Thành, dự án Cảng sông An Tây,...); quy hoạch phát triển đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; tập trung công tác chuyển đổi số; xây dựng trường học theo hướng xã hội hóa; bê tông hóa các tuyến đường, đèn điện chiếu sáng, nâng cao chất lượng đời sống, chăm lo hạnh phúc cho người dân. Chủ đề Đại hội XIII thành phố cũng kế thừa nhiệm vụ và mục tiêu phát triển quan trọng của thành phố không chỉ cho nhiệm kỳ Đại hội, mà còn mang tầm nhìn dài hạn. Chủ đề đảm bảo những thành tố cơ bản: sự lãnh đạo của Đảng, bảo đảm tính mới trong tư duy, tầm nhìn,

định hướng phát triển và mục tiêu xây dựng thành phố, phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố trong giai đoạn hiện nay.

³ ***Ý nghĩa việc chọn Phương châm Đại hội:***

Việc lựa chọn, đề ra phương châm Đại hội với 05 nội dung được sắp xếp theo thứ tự “*Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Hội nhập - Phát triển*” vừa thể hiện tính lô-gic về mặt lý luận, vừa phù hợp với yêu cầu thực tế tình hình Bến Cát hiện nay, ý nghĩa định hướng và tầm nhìn chiến lược cho tương lai, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới, chủ động, tích cực.

- “*Đoàn kết*” là sức mạnh, là tiền đề quan trọng, quyết định thắng lợi của vấn đề nhiệm vụ đặt ra. Đoàn kết tạo nên sự thống nhất, đồng lòng, sẻ chia, cộng đồng trách nhiệm giữa các cá nhân, tổ chức; có đoàn kết thì tính thống nhất càng cao và càng thống nhất thì tinh thần đoàn kết càng thêm bền chặt, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chung của thành phố.

- “*Đoàn kết đi đôi với “Dân chủ”*”, dân chủ để tạo sự thống nhất, đồng lòng, phát huy sức mạnh của tập thể, là điều kiện để mọi người có thể đề đạt chính kiến, thể hiện tâm tư, nguyện vọng của mình, những ý kiến đưa ra luôn được tôn trọng, lắng nghe. Dân chủ không thể tách rời với tập trung, giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách; là sự kết hợp hài hòa giữa ý kiến tập thể với bản lĩnh, trách nhiệm của người đứng đầu - phải dám nghĩ, dám quyết, dám làm và dám chịu trách nhiệm.

- “*Kỷ cương*”: trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cần đặt trong khuôn khổ, kỷ luật, kỷ cương, nghiêm minh để tránh sai sót trong điều hành, vừa thể hiện tính rắn đẽ trong nội bộ, vừa nêu gương cho xã hội, góp phần quan trọng xây dựng Đảng bộ Bến Cát trong sạch, vững mạnh; nâng cao vị thế và uy tín của Đảng bộ thành phố Bến Cát và niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

- “*Hội nhập*”, “*Phát triển*”: với yêu cầu phát triển của thành phố trong giai đoạn hiện nay, Bến Cát sẽ vững bước trên con đường đổi mới, xây dựng đô thị thực sự văn minh, thông minh, năng động, hiện đại, hội nhập, hòa chung với sự phát triển mạnh mẽ của tỉnh Bình Dương nói riêng và cả nước nói chung; thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước; tiếp tục tập trung cho công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số thực chất, bền vững, tạo ra những giá trị mới thiết thực để phục vụ cho người dân và doanh nghiệp; phát triển nguồn nhân lực công nghệ số. Hội nhập là xu hướng khách quan, đem lại cả cơ hội và thách thức cho sự phát triển của các quốc gia nói chung và của địa phương Bến Cát nói riêng ở nhiều lĩnh vực, giúp địa phương phát triển bền vững theo xu hướng thời đại công nghiệp 4.0 hiện nay.

⁴ Trong đó: đầu tư trong nước là 2.917 dự án với tổng vốn đầu tư là 20.040 tỷ 948 triệu đồng; đầu tư nước ngoài là 230 dự án với tổng vốn đầu tư là 3.584 triệu USD.

⁵ Trên địa bàn thành phố có 11 chợ, 01 siêu thị, 02 phố đêm (Phố đêm Mỹ Phước 2, Phố đêm Bến Cát) và 01 Phố đi bộ (Phố đi bộ - Âm thực EcoLakes Walk do Tổng Công ty Becamex và Công ty Cổ phần SetiaBecamex tổ chức hoạt động).

⁶ Song song đó, chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, không để xảy ra bệnh truyền nhiễm trên gia súc, gia cầm và thủy sản. Trên địa bàn thành phố hiện có 06 trại lạnh heo, gà; 3,6 ha (hecta) trồng dưa lưới áp

dụng công nghệ cao; 05 ha cánh đồng lúa mẫu; khoảng 583.488 vật nuôi gia súc, gia cầm.

⁷ Hàng năm tổ chức phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” nhân kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19/5, huy động cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia trồng cây xanh nhớ ơn Bác và góp phần phòng chống thiên tai, bảo lũ. Thực hiện tốt công tác thu quỹ phòng chống thiên tai, hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu tình giao (tổng số tiền thu Quỹ phòng chống thiên tai trong kỳ là 31 tỷ 770 triệu đồng), trong nhiệm kỳ hỗ trợ thiệt hại cho 67 hộ dân là 151 triệu đồng.

⁸ Khu ẩm thực, du lịch sinh thái Phúc Lộc Thọ, Vườn của ngoại, mô hình nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái của Anh Sáu miệt vườn, Phim Trường, Làng tre Phú An... được người dân trong và ngoài tỉnh đến tham quan, du lịch tạo giá trị kinh tế ổn định giữ gìn bản sắc văn hóa và đảm bảo về vệ sinh, mỹ quan môi trường.

⁹ Năm 2021 đạt 118%; năm 2022 đạt 105%; năm 2023 đạt 106%; năm 2024 ước đạt 105% và năm 2025 ước đạt 100%.

¹⁰ Năm 2023 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2023-2025, Bến Cát được giao cơ chế tự cân đối thu, chi nên có giao thêm nguồn thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn dẫn đến ngân sách tăng thu cao trong giai đoạn này.

¹¹ Thực hiện công tác khoán chi ngân sách giúp các cơ quan, phòng ban, địa phương chủ động tiết kiệm để chi tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Công tác chi thường xuyên đã tiết kiệm 1.210 biên chế, tổng kinh phí 87 tỷ 581 triệu đồng, công tác đầu tư xây dựng cơ bản đã tiết kiệm 75 tỷ 489 triệu đồng.

¹² Trong nhiệm kỳ qua, UBND tỉnh đã phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất trên địa bàn thành phố (02 đợt) gồm 80 đơn vị với 147 cơ sở. Ngoài ra, thành phố được giao tiếp nhận trụ sở làm việc cũ của Kho bạc Nhà nước Bến Cát.

¹³ Được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 05/01/2022.

¹⁴ Trên địa bàn thành phố có 217 thửa đất công với tổng diện tích 101,34ha (đất công ích 51 thửa với diện tích 19,95ha; đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp, công trình công cộng 81 thửa với diện tích 26,45ha và đất nghĩa trang, nghĩa địa 85 thửa với diện tích 54,94ha), trong đó: đã thực hiện giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 190/217 thửa với diện tích 90,11ha, đạt tỷ lệ 87,56%, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 27/217 thửa với tổng diện tích 11,23ha; chiếm tỷ lệ 12,44% (25 thửa đang hoàn thiện hồ sơ trình cấp giấy và 02 thửa đang giải quyết tranh chấp, lấn chiếm).

¹⁵ Giai đoạn từ năm 2020 đến nay đã thực hiện 86 đợt kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước đối với các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền cấp huyện định kỳ theo kế hoạch, qua kiểm tra đã đề xuất xử phạt với tổng số tiền 7.513.950.000 đồng.

¹⁶ Tổng số phản ánh, kiến nghị đã được giải quyết về lĩnh vực môi trường 125/125 vụ việc (năm 2020: 41 vụ việc; năm 2021: 21 vụ việc; năm 2022: 17 vụ việc; năm 2023: 25 vụ việc và năm 2024: 21 vụ việc).

¹⁷ Có hạ tầng thoát nước hoàn chỉnh và không thuộc danh mục ngành nghề có nguy cơ xảy ra ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường theo Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

¹⁸ Được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 01/7/2022.

¹⁹ Được Ủy ban Thường vụ Quốc hội công nhận tại Nghị quyết số 1012/NQ-UBTVQH15 ngày 19/3/2024.

²⁰ Theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

²¹ Gồm các công trình: xây dựng Tượng đài thành phố Bến Cát, Trung tâm hành chính công thành phố, xây dựng hạ tầng khu trung tâm văn hóa, thể thao và dịch vụ công cộng thành phố, Cầu Đò mới qua sông Thị Tính, công viên dọc sông Thị Tính (đoạn qua chợ Bến Cát), nâng cấp, mở rộng đường từ Kho bạc Bến Cát đến cầu Quan, khai thông, uốn nắn dòng chảy đoạn hạ lưu rạch cầu Quan đến sông Thị Tính.

²² Đã thực hiện xã hội hóa 63 tuyến đường, chiều dài khoảng 18,6km, kinh phí khoảng 121,9 tỷ đồng.

²³ Tại Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 06/3/2024.

²⁴ Gồm 10 dự án khu đô thị; dự án Khu đô thị Bắc An Tây và Khu đô thị Đông An Tây đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư; dự án Khu đô thị Tây An Tây đang thực hiện thủ tục thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (tại Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 02/7/2024).

²⁵ Trong nhiệm kỳ, đã kiên cố hóa 08 tuyến mương thoát nước dài 2,9km và nạo vét, khai thông dòng chảy 22 tuyến kênh, rạch dài 27,8km với tổng kinh phí 27,8 tỷ đồng, nhất là thực hiện hoàn thành công trình Khai thông, uốn nắn dòng chảy đoạn hạ lưu rạch Cầu Quan đến sông Thị Tính.

²⁶ Trong nhiệm kỳ, đã tiến hành kiểm tra đối với 5.371 công trình, ban hành 421 Quyết định xử phạt hành chính với tổng số tiền xử phạt 12.647.500.000 đồng.

²⁷ 01 bệnh viện đa khoa quy mô 500 giường bệnh, 09 phòng khám Đa khoa tư nhân, 96 phòng khám chuyên khoa, cơ sở dịch vụ y tế.

²⁸ Tỷ lệ nhân viên y tế/vạn dân là 25,14 (công lập 192 người, chiếm 20,49%); tỷ lệ bác sỹ/vạn dân là 7,3 (công lập là 1,01).

²⁹ Kiểm tra liên ngành 303 cơ sở; vi phạm đề nghị phạt tiền 108 cơ sở, tổng số tiền 996.000.000 đồng.

³⁰ Tổng số trẻ dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ: năm 2020 đạt 104.5%, năm 2021 là 53.70%, 2022 là 6.908 trẻ đạt 106,3% (tăng 52,6%), năm 2023 là 4.430 trẻ đạt 88,6% (giảm 17,7%), năm 2024 là 5715 trẻ, đạt 37,8%.

³¹ Tỷ lệ người mắc sốt xuất huyết năm 2020 là 103.7%, năm 2021 là 127.33%, năm 2022 là 309.8%, năm 2023 là 62.5% và 9 tháng đầu năm 2024 là 19,3%. Tình hình dịch bệnh sốt xuất huyết và các bệnh truyền nhiễm khác có xu hướng giảm; có 03 ca tử vong do sốt xuất huyết.

³² Đã kiểm tra 1.295 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn. Số cơ sở vi phạm là 324 cơ sở, chiếm 25,1%, xử phạt hành chính 107 cơ sở với số tiền là 959.000.000 đồng, viết cam

kết khắc phục 217 cơ sở; đình chỉ hoạt động 03 cơ sở; đã xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm làm 81 người bị ngộ độc (không có tử vong).

³³ 03 thiết chế cấp tỉnh (Di tích lịch sử Địa đạo Tam Giác Sắt, Di tích lịch sử cách mạng Bót Cầu Định và Chùa tổ Long Hưng), 16 thiết chế cấp huyện, 126 thiết chế cấp xã; 175 cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập; 03 điểm vui chơi giải trí (Ecolakes, Chợ đêm Bến Cát, Quảng trường thành phố); đầu tư và xã hội hóa đưa vào sử dụng 27 công viên, khuôn viên, bố trí lắp đặt trên 200 máy tập thể dục thể thao ngoài trời.

³⁴ Tỷ lệ hộ gia đình 98,42%/95%, 100% khu phố, áp đạt chuẩn văn hóa, 75%/60% xã, phường đạt văn hóa, xã thực hiện đạt các tiêu chí nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu.

³⁵ “Tuyến đường kiểu mẫu”, “Tuyến đường văn minh đô thị”, “Tuyến đường không quảng cáo rao vặt”, “Tuyến đường hoa”, vận động xã hội hóa các tuyến đường, thực hiện mô hình “Ngày thứ Bảy văn minh”,...

³⁶ Phong trào Thể dục thể thao bình quân mỗi năm tổ chức từ 12-21 giải thể thao cấp huyện, nổi bật là tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao thành phố; tham gia Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh và các hoạt động khác đạt nhiều kết quả (33 huy chương vàng, 22 huy chương bạc và 35 huy chương đồng, đạt giải 3 toàn đoàn,...).

³⁷ Thực hiện 9.599 chương trình phát thanh, trong đó 1.287 thời sự và trên 8.000 chuyên mục các loại; cộng tác tin với Đài Phát thanh – Truyền hình 1.453 tin, Báo Bình Dương 1.661 tin, Cổng thông tin điện tử thành phố Bến Cát 6.067 tin; mạng xã hội facebook 7.234 tin; gửi file tuyên truyền pháp luật trong các công ty, xí nghiệp 302 file; thực hiện trên 80 phóng sự hình ảnh phục vụ các sự kiện, hội nghị, diễn tập.

³⁸ Vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được 2.220.457.593 đồng; xây dựng mới 20 căn và sửa chữa 12 căn Nhà đại đoàn kết với số tiền 2.288.000.000 đồng; xây dựng 18 căn Nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách với số tiền 1.870.000.000 đồng, sửa chữa 17 căn với số tiền 780.000.000 đồng; xây dựng 11 căn Nhà tình nghĩa quân dân với số tiền 880.000.000 đồng; thăm tặng quà cho công nhân nghèo không có điều kiện về quê ăn Tết với tổng giá trị các phần quà 36.014.500.000 đồng.

³⁹ Hạ tầng thông tin di động 3G, 4G đã phủ khắp các khu đô thị và khu công nghiệp với hơn 500 trạm thu phát sóng di động. Hạ tầng mạng Internet băng rộng phủ trên 95% hộ gia đình, 100% xã, phường; 46 điểm cung cấp mạng Internet không dây công cộng.

⁴⁰ Trên địa bàn thành phố còn 249 hộ chiếm tỷ lệ 0,76%.

⁴¹ Vận động từ nguồn xã hội hóa để tặng quà Tết cho đối tượng theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ cho 2.775 đối tượng với tổng số tiền là 1.387.500.000 đồng.

⁴² Trong nhiệm kỳ mở được 09 lớp với 214 học viên tham gia. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 86,9%.

⁴³ Tổ chức giáo dục, bồi dưỡng, cập nhật quốc phòng và an ninh cho các đối tượng; công tác tuyển chọn và gọi công nhân nhập ngũ hàng năm đạt 100% chỉ

tiêu, đảng viên chính thức nhập ngũ đạt 1,84% (tăng 0,84%). Xây dựng lực lượng thường trực đạt 91,4%, biên chế Dân quân tự vệ đạt 100%, đảng viên đạt 35,27% (tăng 8,27%), riêng dân quân đạt 29,8% (tăng 5,8%); biên chế quân nhân dự bị vào đơn vị dự bị động viên đạt 99,84% (tăng 0,26%); huy động huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên đạt 100%.

⁴⁴ Tổng số án thụ lý điều tra: 1.827 vụ - 3.235 bị can (tăng 52,63% so với nhiệm kỳ trước); kết quả giải quyết: 1.640 vụ - 2.975 bị can, đạt tỷ lệ 89,76%. Tổng số tố giác, tin báo về tội phạm thụ lý giải quyết 2.407 tin (tăng 15,6% so với nhiệm kỳ trước); kết quả giải quyết: 2.312 tin, đạt tỷ lệ 96,05%.

⁴⁵ Với 351.437 nhân khẩu bảo đảm đạt yêu cầu thông tin công dân “đúng, đủ, sạch, sống”; thu nhận hồ sơ cấp thẻ Căn cước công dân cho 251.500 trường hợp.

⁴⁶ Bao gồm 225 mắt camera (trong đó: 162 camera giám sát về an ninh trật tự, 08 camera vượt đèn đỏ, 55 camera nhận diện biển số), tổng mức đầu tư 59.565.477.470 đồng chia thành 02 dự án: dự án đầu tư 21.300.487.202 đồng và dự án thuê dịch vụ 38.264.990.268 đồng, 02 dự án được triển khai thực hiện theo đúng lộ trình đề ra.

⁴⁷ Kết quả triển khai cho cán bộ, đảng viên học tập qua các đợt học tập luôn đạt từ 98,9% trở lên.

⁴⁸ Quy định 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về “Một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”, Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị Quy định về chuẩn mực, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới và Quy định số 03-QĐ/TU ngày 12/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Quy định về việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp”.

⁴⁹ Trong nhiệm kỳ đã có nhiều mô hình và phong trào thi đua được triển khai đạt hiệu quả: mô hình “Cà phê sáng - lắng nghe ý kiến nhân dân”, “Chào cờ đầu tháng”, “Gần dân, giúp dân”....; tổ chức sơ kết 05 năm về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05, qua đó 03 tập thể và 06 cá nhân được tặng Bằng khen của UBND tỉnh, 31 tập thể và 115 cá nhân tiêu biểu được tặng Giấy khen của UBND thành phố.

⁵⁰ “Lịch sử Đảng bộ thị xã Bến Cát (1930 – 2020)” được in ấn và phát hành 500 quyển; 04 phường (Chánh Phú Hòa, Hòa Lợi, Mỹ Phước, Tân Định) biên tập, tái bản và in ấn lịch sử Đảng bộ địa phương giai đoạn 1945-2020.

⁵¹ Số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã giảm so với trước khi Nghị quyết được ban hành: Khối Đảng, đoàn thể thành phố giảm 13 biên chế so với năm 2017; Khối hành chính Nhà nước thành phố giảm biên chế so với năm 2017 (từ tháng 7/2019 đến nay cắt giảm toàn bộ số nhân viên hợp đồng làm công tác chuyên môn theo chỉ đạo của Sở Nội vụ).

⁵² Quy định số 11-QĐ/TU ngày 20/8/2019 của Ban Thường vụ Thị ủy (nay là Thành ủy) về nhận xét, đánh giá thường xuyên đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của địa phương, đơn vị; đồng thời đưa các nội dung thiết thực vào sinh hoạt chuyên đề đảng viên tham gia góp ý, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự giác của đội ngũ cán bộ đảng viên, nâng cao chất lượng sinh hoạt, góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh.

⁵³ Đảng bộ thành phố hiện có 39 tổ chức cơ sở đảng (05 Đảng bộ cơ quan, 08 Đảng bộ xã, phường và 26 chi bộ cơ sở), trong đó có 154 chi bộ trực thuộc với 4.396 đảng viên. Trong nhiệm kỳ, với sự tập trung chỉ đạo quyết liệt, Thành phố đã phát triển được 806/700 đảng viên, đạt 115% so với chỉ tiêu nhiệm kỳ Tỉnh giao, trong đó phát triển được 61/50 đảng viên là công nhân lao động (đạt 122% chỉ tiêu Tỉnh giao), 08/03 đảng viên là chủ doanh nghiệp (đạt 266% chỉ tiêu Tỉnh giao).

⁵⁴ Nâng tổng số tổ chức cơ sở Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn là 20 tổ chức cơ sở Đảng với 127 đảng viên.

⁵⁵ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã lập thủ tục xóa tên và cho ra khỏi đảng 85 trường hợp (trong đó: 05 trường hợp vi phạm pháp luật; 01 trường hợp không chấp hành ý kiến chỉ đạo của tổ chức, vô tổ chức, vô kỷ luật; 49 trường hợp bỏ sinh hoạt Đảng; 30 trường hợp cho ra khỏi Đảng do chưa đảm bảo thời gian tham gia sinh hoạt Đảng).

⁵⁶ Quy định số 09-QĐ/TU ngày 06/12/2022 của Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ; Quy định số 13-QĐ/TU ngày 16/5/2023 của Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 10-QĐ/TU ngày 06/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển cán bộ.

⁵⁷ Trong nhiệm kỳ đã luân chuyển 04 đồng chí; điều động, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử 288 đồng chí.

⁵⁸ Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 28/02/2022 của Thị ủy (nay là Thành ủy) về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhiệm kỳ 2020-2025. Kết quả: ***có Phụ lục 5.4 kèm theo.***

⁵⁹ Tiếp tục triển khai thực hiện Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, Hướng dẫn số 19-HD/BTCTW ngày 12/9/2019 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thực hiện Quy định số 58-QĐ/TW của Bộ Chính trị một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

⁶⁰ Đến nay đã rà soát, thẩm định, tra cứu lịch sử chính trị, kết luận lịch sử chính trị và chính trị đối với 894 trường hợp.

⁶¹ Kiểm tra 40 tổ chức đảng, 06 đảng viên; giám sát 47 tổ chức đảng, 41 đảng viên; thi hành kỷ luật 02 tổ chức đảng, 01 đảng viên, ra khỏi đảng 10 đảng viên, xóa tên 03 đảng viên; tiếp nhận, giải quyết 70 đơn khiếu nại, tố cáo.

⁶² - Ủy ban Kiểm tra Thành ủy kiện toàn nhân sự 08 trường hợp (điều động, giới thiệu 01 đồng chí lãnh đạo HĐND thành phố để bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, 03 đồng chí phòng, ban cấp huyện bầu giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và bầu bổ sung 04 Ủy viên).

- Ủy ban Kiểm tra cơ sở kiện toàn nhân sự 19 trường hợp (18 trường hợp được thống nhất (06 Chủ nhiệm, 03 Phó Chủ nhiệm, 09 Ủy viên); 01 trường hợp chưa đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định).

⁶³ Ban Thường vụ Thị ủy (nay là Thành ủy) ban hành Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 05/06/2023 về thực hiện Kết luận số 34-KL/TU ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030.

⁶⁴ Thực hiện xác minh tài sản, thu nhập đối với 32 cán bộ thuộc diện cán bộ Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, trong đó có 08 đồng chí Thành ủy viên. (năm 2022: 06 trường hợp; năm 2023: 05 trường hợp; năm 2024: 21 trường hợp). Tiếp nhận 448 bản kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng thuộc diện BTV Thành ủy quản lý (236 bản kê khai của năm 2022, 212 bản kê khai của năm 2023).

⁶⁵ Tổ chức 15 kỳ họp: 07 họp thường lệ và 08 kỳ họp chuyên đề; thông qua 98 Nghị quyết của HĐND; tiến hành 20 đợt giám sát chuyên đề; tổ chức 05 phiên giải trình, 02 Hội nghị bồi dưỡng kỹ năng đại biểu HĐND thành phố và đại biểu HĐND các xã, phường.

⁶⁶ Trong nhiệm kỳ, UBND thành phố đã ban hành 3.236 quyết định về công tác tổ chức bộ máy, biên chế; 1.034 quyết định về công tác chính quyền.

⁶⁷ Trong nhiệm kỳ đã cử 1.218 trường hợp tham gia các lớp tập huấn do tỉnh tổ chức; 3.353 trường hợp tham gia các lớp tập huấn do thành phố tổ chức.

⁶⁸ Tại Quyết định số 153/QĐ-CTN ngày 07/02/2024.

⁶⁹ Cụ thể:

- Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của UBND thành phố về ban hành quy trình xử lý nội bộ về thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, di dời vị trí đất ở trên địa bàn thành phố Bến Cát (lĩnh vực đất đai);

- Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2020 của UBND thành phố về công nhận hiệu quả áp dụng thực tiễn của các giải pháp, đề tài nguyên cứu khoa học sư phạm ứng dụng thuộc ngành giáo dục năm học 2019-2020 (lĩnh vực giáo dục);

- Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2020 của UBND thành phố về thực hiện giải pháp mới trong công tác Cải cách hành chính đối với thủ tục hành chính hộ tịch (lĩnh vực tư pháp);

- Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2020 của UBND thành phố về triển khai mô hình giải quyết thủ tục hành chính cấp bản sao trích lục Hộ tịch từ sổ gốc qua Zalo điện thoại (lĩnh vực hộ tịch);

- Giải pháp về đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành về đẩy mạnh việc thực hiện xây dựng, cải tiến quy trình xử lý công việc nội bộ trong cơ quan hành chính;

- Tổ chức hội nghị Tọa đàm gắn với tổng kết Chỉ số Cải cách hành chính ;

- Mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trên nền tảng phần mềm quản lý văn bản của tỉnh “lập hồ sơ công việc trên môi trường điện tử”;

- Mô hình triển khai chuyên đề “Công dân số và văn hóa số” trong các cơ sở giáo dục năm học 2023-2024, mục đích là đưa những chủ trương của Đảng đi sâu vào nền giáo dục, nhất là đối tượng học sinh cơ sở chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử và các giá trị văn hóa của con người trên môi trường số;

- Mô hình chính quyền thân thiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và Bộ phận một cửa cấp xã theo chủ đề “Ân cần khi dân đến, nhiệt tình trong giao tiếp, hài lòng khi dân về”, nâng cao chất lượng sự phục vụ của bộ máy hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp;

- Mô hình “Cafe sáng” gặp gỡ người dân, doanh nghiệp gắn kết mật thiết với chính quyền đẩy mạnh về dân chủ ở cơ sở, nhằm thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa chính quyền các cấp với nhân dân, doanh nghiệp;

- Mô hình triển khai công tác chuyển đổi số trong cộng đồng, khu dân cư, ấp/khu phố ;

- Kế hoạch số 14/KH-BCĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Ban chỉ đạo về triển khai phần mềm quản lý các danh hiệu văn hóa trên địa bàn thành phố;

- Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2024 của UBND thành phố về tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức chuyển đổi số năm 2024;

- Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của UBND thành phố về triển khai mô hình thí điểm rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Cát;

- Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của UBND thành phố về phối hợp triển khai sáng kiến, giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Bến Cát;

- Kế hoạch số 170-KH/TU ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Thành ủy Bến Cát về tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Chương trình số 39-CTr/TU gắn với hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bình Dương năm 2024 thông qua triển lãm và hội thảo chuyển đổi số với chủ đề “Công nghệ số nâng tầm thành phố trẻ”;

- Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố về triển khai thí điểm mô hình thư viện số trong trường học năm học 2024-2025.

⁷⁰ Năm 2020, đứng thứ 3/9 huyện, thị xã, thành phố so với năm 2019 (tăng 2 bậc); năm 2021, đứng thứ 2/9 huyện, thị xã, thành phố so với năm 2020 (tăng 1 bậc); năm 2022, đứng thứ 3/9 huyện, thị xã, thành phố so với năm 2020 (không tăng giảm); năm 2023, đứng thứ 4/9 huyện, thị xã, thành phố so với năm 2020 (giảm 1 bậc).

⁷¹ Như: phát động chợ truyền thống, tuyến đường thanh toán không dùng tiền mặt, mô hình khu phố, ấp chuyển đổi số; 08 xã, phường có khu phố, ấp điểm về chuyển đổi số; tổ chức triển lãm và Hội thảo chủ đề “Công nghệ số nâng tầm thành phố trẻ” cho hơn 500 đại biểu.

⁷² - Đội tuyển gồm 02 giáo viên và 03 học sinh.

- Tham gia thi chung kết WRO 2024 “Earth allies” tại Thổ Nhĩ Kỳ vào tháng 11/2024.

⁷³ Theo Kế hoạch số 106-KH/TU ngày 17/5/2023 của Ban Thường vụ Thị ủy (nay là Thành ủy) về việc thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới của thị xã Bến Cát (nay là thành phố Bến Cát).

⁷⁴ Theo Chỉ thị 32-CT/TW ngày 09/12/2023 của Ban Bí thư “ Về tăng cường sự lãnh đạo của đảng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân”; Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí

thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2023; Chương trình số 11-CT/TU của Tỉnh ủy.

⁷⁵ Trong nhiệm kỳ, tiếp công dân 1.227 cuộc với 1.654 lượt người (trong đó: lãnh đạo tiếp 224 cuộc, 485 lượt người; tiếp thường xuyên 1012 cuộc, 269 lượt người); tổng số đơn tiếp nhận và xử lý là 649 đơn (kỳ trước chuyển sang 34 đơn, phát sinh trong kỳ 615 đơn; đơn không thuộc thẩm quyền, hướng dẫn và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 111 đơn), đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 538 đơn (25 đơn khiếu nại, 11 tố cáo, 502 kiến nghị, phản ánh); đã giải quyết 510/538 đơn, đạt tỷ lệ 94,8% (25 đơn khiếu nại, 11 đơn tố cáo, 474 đơn kiến nghị, phản ánh; đang xem xét giải quyết 28 đơn).

⁷⁶ Trong nhiệm kỳ đã tổ chức thực hiện 15/15 cuộc thanh, kiểm tra theo kế hoạch (thuộc các lĩnh vực thu chi ngân sách, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, công vụ...), 05 cuộc thanh tra đột xuất (thuộc lĩnh vực y tế, phòng chống dịch covid-19, quy hoạch, đất đai, xây dựng...), chuyển công an điều tra 01 cuộc.

⁷⁷ - *Công tác điều tra*: tổng số án thụ lý điều tra trong kỳ là 1.827 vụ - 3.235 bị can, đã giải quyết 1.640 vụ - 2.975 bị can, đang điều tra 187 vụ - 260 bị can.

- *Công tác truy tố*: Tổng thụ lý là 1523 vụ/3290 bị can, giải quyết 1462 vụ/3139 bị can; tồn 61 vụ/151 bị can.

- *Công tác xét xử*: tổng số vụ giải quyết 9.766 vụ/10.018 vụ, còn lại 252 vụ (đạt tỷ lệ 97,48%). Kết quả giải quyết: hình sự 1.230/1.236 vụ (đạt tỷ lệ 99,51%); Dân sự: 2.083/2.283 vụ (đạt tỷ lệ 91,24%); Hôn nhân gia đình 4.197/4.206 vụ (đạt tỷ lệ 99,79%); Kinh tế 226/236 vụ (đạt tỷ lệ 95,76%); Lao động 129/132 vụ (đạt tỷ lệ 97,73%); Hành chính 05/05 vụ (đạt tỷ lệ 100%); theo Luật hòa giải đối thoại, giải quyết 1.692/1.716 vụ (đạt tỷ lệ 98,6%); Áp dụng biện pháp xử lý hành chính 204/204 vụ (đạt tỷ lệ 100%). Kết quả xét xử phúc thẩm, án bị hủy sửa do nguyên nhân chủ quan 58 vụ, chiếm tỷ lệ 0,59% (*chỉ tiêu của Tòa án nhân dân tối cao 1,5%*). Đã ban hành 1.761 quyết định thi hành án các loại, đạt tỷ lệ 100%. Có 02 trường hợp hoãn thi hành án; không có trường hợp tạm đình chỉ thi hành án hoặc được miễn giảm chấp hành hình phạt tù trong trường hợp đặc biệt.

⁷⁸ *Công tác thực hiện hòa giải ở cơ sở*: trên toàn thành phố hiện nay có 44 Tổ hòa giải với 355 hòa giải viên; thường xuyên chỉ đạo các xã, phường tổ chức tập huấn kỹ năng hòa giải ở cơ sở.

⁷⁹ Tuyên truyền, phổ biến được 2.930 cuộc với 221.928 lượt người dự, thực hiện lồng ghép tuyên truyền được 160 tin, 35 bài trong chương trình Thời sự, chuyên mục Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; 06 câu chuyện truyền thanh và hơn 315 lượt tuyên truyền trong mục Bạn cần biết với tổng thời lượng 4.377 phút. Thực hiện 06 cuộc thanh tra trách nhiệm về thực hiện pháp luật về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại 29 đơn vị (08 cơ quan, phòng ban và 21 đơn vị xã, phường). Kết quả, qua thanh tra chưa phát hiện trường hợp tham nhũng, tiêu cực.

⁸⁰ Ban Thường vụ Thị ủy (nay là Thành ủy) ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện: Chương trình số 19-CTr/TU ngày 27/4/2021 về công tác dân vận giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 01/11/2021 về thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 07/7/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Bến Cát lần thứ XII về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới; Quyết định số 2143-QĐ/TU ngày 31/7/2024 ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị thành phố Bến Cát (thay thế Quyết định số 827-QĐ/TU ngày 22/3/2022).

⁸¹ Thành phố tổ chức được 09 cuộc đối thoại, 12 diễn đàn với hơn 4.052 lượt người dự, trong đó với 369 ý kiến; thực hiện trên 3.000 Phiếu khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với các ngành trên các lĩnh vực; xã, phường tổ chức 49 buổi đối thoại trực tiếp với người dân với hơn 5.500 lượt người dự.

⁸² Trong 5 năm qua đã thành lập 15 đoàn phúc tra tại các chi đảng bộ cơ sở và các doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn.

⁸³ Vận động và được người dân tích cực tham gia, hưởng ứng: trong công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19, công tác phát triển kinh tế - xã hội, tham gia hỗ trợ đồng bào miền Bắc bị thiên tai do bão số 3 gây ra, đóng góp ủng hộ Quỹ vì người nghèo, ra quân thực hiện các công trình dân vận phối hợp,....

⁸⁴ Trên địa bàn hiện có 05 tôn giáo đang hoạt động (Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao đài, Tịnh độ cư sĩ Phật hội), 21 cơ sở tôn giáo, 07 điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung (05 Tin lành, 02 Phật Giáo). Trong 5 năm qua, lãnh đạo Thành ủy, HĐND-UBND, UB.MTTQ thành phố cùng các ngành tổ chức đoàn thăm hỏi, động viên, chúc mừng các chức sắc tôn giáo nhân các ngày lễ lớn của tổ chức tôn giáo nhằm thể hiện sự quan tâm của chính quyền địa phương (với tổng số tiền trên 300 triệu đồng).

⁸⁵ Kiểm tra, giám sát chuyên đề về thực hiện công tác dân vận 06 cuộc đối với 19 tổ chức Đảng và 12 cá nhân đồng chí Bí thư các chi đảng bộ cơ sở.

⁸⁶ Về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

⁸⁷ Qua 05 năm đã đề nghị trao tặng Giải thưởng “*Dân vận khéo*” cho 08 tập thể, 15 cá nhân xuất sắc; 15 Kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp Dân vận*” cho 15 đồng chí.

⁸⁸ Với phương châm xây dựng thành phố ngày càng xanh, sạch, đẹp, an toàn theo tiêu chí bền vững, lâu dài và có sự chung tay, tự nguyện tham gia của người dân.

⁸⁹ Từ khi được triển khai, đến nay thành phố tổ chức 13 đợt ra quân thực hiện “*Ngày thứ Bảy văn minh*” với 8.878 lượt người tham dự, dọn dẹp vệ sinh các tuyến đường trọng điểm, Nghĩa trang liệt sĩ Bến Cát, Tượng đài Bến Cát, tháo gỡ các biển quảng cáo sai quy định....; xã, phường tổ chức 203 đợt với 7.508 lượt người tham dự. UBND thành phố tặng giấy khen cho 36 tập thể, 57 cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Đề án 02.

⁹⁰ Tiêu biểu như mô hình “Phụ nữ thực hiện 5 có, 3 sạch+1”, “Nông dân giỏi giúp nông dân nghèo, nông dân khó khăn vượt khó”, “Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi”...

⁹¹ Nhiều hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực: thăm hỏi, tặng quà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách; giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn với nhiều nội dung, chương trình có sức lan tỏa mạnh mẽ, chương trình “Mẹ đỡ đầu”, “Triệu

phần quà san sẻ yêu thương”, “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương”, “Phiên chợ 0 đồng”, “Mái ấm Công đoàn”, hàng năm đã giúp đỡ nhiều hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống,...

⁹² Hàng năm tổ chức giám sát với các nội dung liên quan đến hoạt động của MTTQ, các đoàn thể; chủ động góp ý các dự thảo các Chương trình, Kế hoạch, Dự án, Đề án thuộc lĩnh vực liên quan đến việc xây dựng Đảng, chính quyền, các chính sách, pháp luật có liên quan.

⁹³ Trung tâm Văn hóa Công nhân lao động thành phố; Trung tâm văn hóa, thể thao - học tập cộng đồng xã, phường.

⁹⁴ Được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 02/7/2024.

⁹⁵ Đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 16/8/2024.

⁹⁶ Như: Khu công nghiệp Bình Dương Riverside ISC, Mở rộng Khu công nghiệp Rạch Bắp, Cảng tổng hợp An Tây,

⁹⁷ Cụ thể: Xây dựng đường ven sông Thị Tính (Đoạn từ cầu Đò đến Đình Bến Tranh); Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.608 (Từ ngã 3 ông Thiệu đến giáp Khu công nghiệp Thới Hòa), đường ĐH.609, đường Ba lăng xi – Hòa Lợi (ĐH.602), đường 2 tháng 9 (ĐH.604), đường ĐH.605, đường Bến Đồn – Vĩnh Tân, đường DA1-1 nối dài, đường Vành đai Bắc Mỹ Phước.

⁹⁸ Trừ số trường công lập được thành lập mới trong nhiệm kỳ.

⁹⁹ Phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở, tạo điều kiện tốt nhất để các đối tượng 15 đến 21 tuổi tham gia chương trình phổ cập giáo dục bậc trung học. Đảm bảo thanh thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS vào theo học bậc THPT, Trung tâm GDNN-GDTX, trung cấp chuyên nghiệp, trường nghề đạt yêu cầu các tiêu chuẩn của Quyết định số 3086/QĐ-UBND tỉnh.

¹⁰⁰ Chương trình sức khỏe Việt Nam; Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030; Chương trình tiêm chủng mở rộng phù hợp theo lộ trình của Tỉnh và của Bộ Y tế.
